

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ (GAS SHIPPING)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305390530 (số cũ 4103008857) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/05/2011)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số:/QDSGDHCM
do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM cấp ngày tháng năm 2011)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Lầu 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 222 05388

Fax: (08) 222 05366

Email: postmaster@gasshipping.com.vn

Website: <http://gasshipping.com.vn>

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

➤ Trụ sở: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04. 3934 3888

Fax: 04. 3934 3999

Email: dvkh@psi.vn

Website: <http://www.psi.vn/>

➤ Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08.3914 6789

Fax: 08.3914 696

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Thế Dân

Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Điện thoại: (08) 222 05384

Fax: (08) 222 05366



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
(GAS SHIPPING)**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305390530 (số cũ 4103008857) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/05/2011)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng khối lượng niêm yết : 30.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết : 300.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

- Trụ sở: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999
Email: dvkh@psi.vn Website: <http://www.psi.vn/>
- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại: 08.3914 6789 Fax: 08.3914 6969

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143

Website: www.deloitte.com.vn

MỤC LỤC



1. Rủi ro kinh tế.....	4
2. Rủi ro luật pháp	5
3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh	5
4. Rủi ro từ hoạt động đầu mỗi vận tải LPG cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất.....	6
5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết.....	7
6. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ chức niêm yết	7
2. Tổ chức tư vấn.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
1.1. Giới thiệu chung	10
1.2. Lịch sử hình thành	11
1.3. Thành tích và ghi nhận	12
1.4. Cơ cấu tổ chức Công ty	12
Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	13
2. Quá trình góp vốn điều lệ của Công ty.....	20
2.1. Quá trình góp vốn điều lệ.....	20
2.2. Hạn chế chuyển nhượng đối với đợt góp vốn trong năm 2010 (góp vốn lần 3)	24
3. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần:	24
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	24
4.1. Cơ cấu cổ đông	24
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	25
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Gas Shipping, những công ty mà Gas Shipping đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Gas Shipping.....	25
6. Hoạt động kinh doanh	27
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	27
6.2. Nguyên vật liệu	29

6.3. Chi phí sản xuất	29
6.4. Trình độ công nghệ	31
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	33
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ.....	33
6.7. Hoạt động Marketing	34
6.8. Nhãn hiệu thương mại công ty	35
6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	36
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai (02) năm gần nhất	37
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong hai năm gần nhất	38
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	38
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	39
8.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ (SWOT).....	39
8.2. Vị thế của Công ty trong ngành	41
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty	42
9. Chính sách đối với người lao động	44
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty.....	44
9.2. Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác	45
10. Chính sách cổ tức	45
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	46
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	46
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	50
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát	52
12.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:.....	52
12.2. Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Thế Dân.....	61
12.3. Ban Kiểm soát	62
13. Tài sản	65
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo.....	66
14.1. Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011 - 2015	66
14.2. Kế hoạch đầu tư năm 2011:.....	68
14.3. Biện pháp thực hiện	68
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	72
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Gas Shipping	72
Hiện tại, Gas Shipping không có những cam kết chưa thực hiện.....	72
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	72

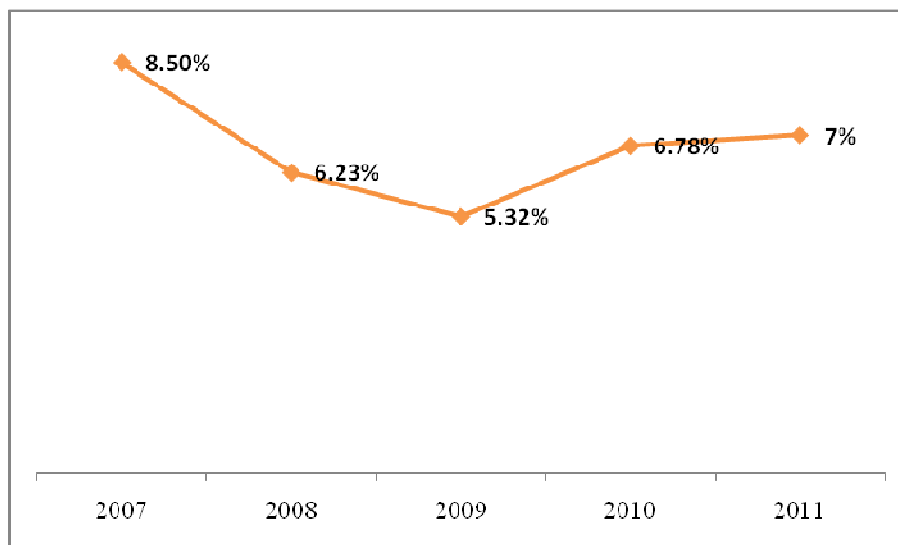
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	73
1. Loại chứng khoán.....	73
2. Mệnh giá.....	73
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	73
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định niêm yết	73
5. Giá niêm yết: Giá niêm yết dự kiến là 17.000 đồng/ cổ phiếu	74
6. Phương pháp tính giá.....	74
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	77
8. Các loại thuế có liên quan.....	78
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	79
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT	79
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	80
VII. PHỤ LỤC.....	81
1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;	81
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;	81
3. Quy chế Quản trị Công ty;	81
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua niêm yết cổ phiếu;	81
5. Các Báo cáo tài chính kiểm toán 2 năm (2009, 2010), và BCTC hợp nhất Quý III/2011.	81

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Có thể thấy rằng, cuộc khủng hoảng kinh tế bắt đầu từ cuối năm 2007 đến những tháng đầu năm 2009 đã gây ra những tác động nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam, thể hiện rõ nhất là sự sụt giảm của tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam)

Nếu như trong năm 2007, tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 8,50% thì sang các năm 2008 và 2009, chỉ tiêu này đã lần lượt giảm xuống chỉ còn 6,23% và 5,32%. Tăng trưởng kinh tế suy giảm, kéo theo một loạt các ngành kinh tế, từ sản xuất công nghiệp tới vận tải, thương mại, ... đều chịu những ảnh hưởng nặng nề, doanh thu – lợi nhuận sụt giảm nghiêm trọng.

Nhờ kịp thời đưa ra những chính sách kích thích kinh tế phù hợp, tăng trưởng GDP Việt Nam trong năm 2010 đã tăng trở lại 6,78% so với 5,32% trong năm 2009. Tuy nhiên, những chính sách này lại khiến kinh tế Việt Nam đối đầu với những khó khăn mới mang tên “Lạm phát”, gây nguy cơ cao về bất ổn kinh tế. Báo cáo mới công bố của Ngân hàng Phát triển Châu Á ADB đưa ra dự đoán mức lạm phát của Việt Nam năm nay sẽ là 18%, được đánh giá ở mức cao nhất Châu Á về tỷ lệ lạm phát gia tăng cao. Áp lực này buộc Chính phủ phải lựa chọn ưu tiên tập trung kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô thay vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế như trước kia. Do đó, Phó thủ tướng Vũ Văn Ninh thông báo thay cho mục tiêu tăng trưởng GDP trung bình 7-7,5% giai đoạn 2012-2015, Chính phủ sẽ đề xuất giảm xuống còn 6-6,5% trong năm đầu tiên để ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô. Với đề xuất này, các chính sách điều hành về tài khóa và tiền tệ hiện đã và đang được điều

chính lại theo hướng thắt chặt. Như vậy, kinh tế vĩ mô hiện nay được đánh giá là tiềm ẩn rất nhiều thách thức, nguy cơ đối với các Doanh nghiệp nói chung cũng như Gas Shipping nói riêng.

2. **Rủi ro luật pháp**

Là một doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động của Gas Shipping trước tiên chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp quy liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực khá đặc trưng là vận tải các sản phẩm dầu khí nên Gas Shipping cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành dầu khí. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, hoạt động của Gas Shipping phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các văn bản Luật và dưới luật có nhiều chỉnh sửa để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước trong từng giai đoạn. Những thay đổi này sẽ ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất và sự phát triển của Gas Shipping.

3. **Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh**

Rủi ro về biến động giá dầu trên thế giới

Sự biến động của giá dầu được quyết định căn cứ vào tình hình cung – cầu thực tế:

- *Nhu cầu dầu mỏ*: Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) đã đưa ra dự đoán nhu cầu dầu mỏ toàn cầu trong năm 2011 sẽ tăng thêm 1,35 triệu thùng/ngày, đạt mức 87,84 triệu thùng/ngày. Theo một báo cáo mới đây của Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), thế giới sẽ chứng kiến sự phục hồi mạnh của nhu cầu dầu mỏ khi nền kinh tế toàn cầu phục hồi mạnh và ổn định hơn. Trong đó, sự tăng mạnh nhất sẽ diễn ra chủ yếu tại các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Trung Đông và Mỹ Latinh; và sự gia tăng sẽ diễn ra chủ yếu ở khu vực nhiên liệu cần nhiều cho giao thông vận tải.
- *Nguồn cung dầu thô*: Nguy cơ gián đoạn nguồn cung dầu thô cho thị trường thế giới hiện đang tăng lên do những lo ngại về tình hình bạo loạn đang ngày một lan rộng tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi, khu vực cung cấp dầu chủ yếu của thế giới. Báo cáo từ nhiều công ty dầu mỏ và các nhà phân tích cho hay phần lớn hoạt động sản xuất và xuất khẩu dầu tại Libya, quốc gia có trữ lượng dầu lớn thứ chín thế giới đã bị ngừng lại do việc nhà máy ở quốc gia có trữ lượng dầu lớn thứ chín thế giới này đã khiến giá dầu trên thế giới tăng vọt./.

Dầu DO,FO là nguyên liệu chính sử dụng trong hoạt động kinh doanh vận tải cũng như kinh doanh thương mại xăng dầu của Gas Shipping nên sự lên xuống của giá dầu trên thị

trường thế giới sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro lãi suất, tỷ giá hối đoái

Đặc điểm của các doanh nghiệp ngành vận tải biển là việc đầu tư vào tài sản cố định lớn nên hay dẫn tới tỷ lệ nợ cao trong cơ cấu vốn. Ở Gas Shipping, từ năm 2010, để đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô và thị trường hoạt động, ĐHCĐ Công ty đã thông qua kế hoạch phát triển đội tàu với cơ cấu đầu tư mỗi tàu dự kiến gồm 30% vốn tự có và 70% vốn vay, trong đó nguồn vốn vay bao gồm cả VND và USD. Do đó, bên cạnh rủi ro về biến động giá dầu thì rủi ro về lãi suất và tỷ giá hối đoái cũng được xem là một trong những rủi ro đặc trưng của Gas Shipping.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong Quý I/2011, lãi suất cho vay đã tăng khoảng 1% - 1,5% và hiện ở mức bình quân 16,3%/năm.

Riêng về tỷ giá hối đoái, từ ngày 11/02/2011, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng lên mức 20.693 đồng/USD, tăng 9,3%.

Đây đều là những thông tin có ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. Do đó, để hạn chế những rủi ro này, đòi hỏi Doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển, đầu tư thận trọng, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả.

Rủi ro về thiên tai

Hoạt động chuyên trong lĩnh vực vận tải các sản phẩm dầu khí trên các vùng biển, những hiện tượng của thiên tai như sóng thần, giông bão, ...sẽ có những ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch khai thác tàu, lịch chạy tàu,... của Công ty, và có thể tạo ra các tác động không tốt tới kết quả kinh doanh.

Rủi ro cháy nổ

Do đối tượng vận chuyên chính của Gas Shipping là khí hoá lỏng (LPG) nên hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phải đối mặt với rủi ro rất lớn là cháy nổ, hỏa hoạn. Tuy nhiên tàu vận tải LPG là tàu chuyên dụng có độ an toàn về chống cháy nổ cao.

4. Rủi ro từ hoạt động đầu mối vận tải LPG cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất

Gas Shipping được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Vận tải Dầu khí giao nhiệm vụ là đầu mối cung cấp dịch vụ vận tải LPG cho Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất, Nhà máy xử lý khí Dinh Cố; theo đó Công ty có trách nhiệm là đầu mối thu xếp tàu biển để vận chuyển toàn bộ lượng khí LPG được sản xuất ra từ các Nhà máy nêu trên.

Việc được giao là đầu mối vận chuyển sẽ giúp cho Công ty loại bỏ được các rủi ro về cạnh tranh trong việc khai thác vận chuyển LPG tại các nhà máy này, qua đó có điều kiện để

khai thác một cách triệt để khả năng hoạt động của Đội tàu.

Bên cạnh những thuận lợi, Gas Shipping cũng chịu những áp lực trong việc là đầu mối cung cấp dịch vụ vận tải LPG cho Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất và Nhà máy xử lý khí Dinh Cố. Công ty phải luôn đảm bảo số lượng tàu nhất định, đảm bảo đủ tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng lớn của hai nhà máy; trong trường hợp đội tàu có sự cố công ty phải có kế hoạch dự phòng thuê, mượn tàu kịp thời để không ảnh hưởng đến việc sản xuất của hai nhà máy. Các chi phí này cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Ngoài ra, việc phụ thuộc quá nhiều vào sản lượng LPG của hai nhà máy khiến doanh thu của công ty có thể bị suy giảm khi các nhà máy giảm sản lượng hoặc đi vào thời kỳ duy tu, bảo dưỡng.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, Gas Shipping đã chủ động nghiên cứu, lập kế hoạch đầu tư, mua sắm các tàu mới, từng bước mở rộng thị trường hoạt động vận tải LPG cho nhiều đầu mối, đối tác mới.

5. **Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết**

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không thể tránh khỏi đối với các công ty niêm yết. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do lượng cung và cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, v.v... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

6. **Rủi ro khác**

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như chiến tranh, khủng bố, các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh.

II. **NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

1. **Tổ chức niêm yết**

Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế

Ông Nguyễn Phùng Hưng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc

Ông Nguyễn Thế Dân Chức vụ: Kế Toán Trưởng
 Ông Dương Hữu Tường Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông Phạm Quang Huy Chức vụ: Tổng Giám đốc
 Ông Trần Hùng Dũng Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
 Giám đốc CN TP. Hồ Chí Minh

(Theo Giấy Ủy quyền số 52/UQ-CKDK ngày 21/11/2011)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn niêm yết chứng khoán số 01/VTSPK-PSI/2010 ngày 09/06/2010 với Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.

III. CÁC KHÁI NIỆM

“ Bản cáo bạch ”	Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
“ Cổ đông ”	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Gas Shipping
“ Cổ phần ”	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
“ Cổ phiếu ”	Chứng chỉ do Gas Shipping hoặc uỷ quyền cho Công ty CP Chứng khoán Dầu khí phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Gas Shipping. Cổ phiếu của Gas Shipping có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.
“ Cổ tức ”	Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Gas Shipping để chia cho cổ đông.
“ Điều lệ ”	Điều lệ của Gas Shipping đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.

“ Năm tài chính ”	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
“ Người liên quan ”	Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> • Công ty mẹ và công ty con (nếu có); • Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty; • Công ty và những người quản lý công ty; • Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty; • Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.
“ Vốn điều lệ ”	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Gas Shipping.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Gas Shipping hay Công ty	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
1TV	Một thành viên
BKS	Ban kiểm soát.
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
ĐVT	Đơn vị tính.
HĐQT	Hội đồng quản trị.
DT	Doanh thu
CP	Chi phí
LN	Lợi nhuận.

ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp.
LPG	Liquefied Petroleum Gas (Khí hóa lỏng)
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ.
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, Đồng Việt Nam.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**
- Tên tiếng anh: **INTERNATIONAL GAS PRODUCT SHIPPING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **GAS SHIPPING JSC**



- Logo của Công ty
- Vốn điều lệ: **300.000.000.000** đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Lầu 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại : (08) 222 05388
- Fax : (08) 222 05366
- Website : <http://gasshipping.com.vn>
- Email : postmaster@gasshipping.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305390530 (số cũ 4103008857) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/05/2011.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - *Mua bán phương tiện vận tải ;*
 - *Cho thuê tàu ;*
 - *Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa ;*
 - *Kinh doanh vận tải biển ;*

- Dịch vụ : đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu ;
 - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ gas tại Tp. Hồ Chí Minh) ;
 - Đào tạo nghề.
- Tài khoản số: 053.100.219.3550 tại Ngân hàng Vietcombank, CN Bình Thạnh

1.2. Lịch sử hình thành

Sự phát triển của các ngành kinh tế trong những năm qua đã tạo nhu cầu lớn hơn, thị trường lớn hơn cho ngành Dầu khí cả về quy mô và phạm vi. Hội nhập Quốc tế cũng tạo cơ hội cho các doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PetroVietnam) tiếp cận với những thành tựu khoa học, công nghệ mới nhất trong lĩnh vực Dầu khí. Cơ chế quản lý mới của nền kinh tế, trong đó trọng tâm là chuyển đổi theo cơ chế thị trường tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành chủ động điều hành sản xuất kinh doanh và trong đầu tư phát triển.

Song song với các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, Tập đoàn đã triển khai các dự án xây dựng các nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nghi Sơn. Khi các nhà máy lọc dầu đi vào hoạt động sẽ tạo ra nhu cầu rất lớn trong việc vận chuyển sản phẩm trong đó có sản phẩm khí hóa lỏng (LPG). Các dự án này sẽ tạo tiền đề cho những cơ hội cũng như thách thức cho việc cung cấp dịch vụ vận tải sản phẩm LPG.

Trên cơ sở đó, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) được thành lập từ việc góp vốn của 03 cổ đông chính là các Tổng Công ty lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas) vào ngày 25/10/2007 theo Biên bản số 245/BB-KVN. Việc thành lập Gas Shipping nhằm tập trung phát triển và chuyên nghiệp hóa các loại hình cung cấp dịch vụ vận tải khí hóa lỏng trong và ngoài nước.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305390530 (số cũ 4103008857) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 06/01/2011 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 (ba trăm tỷ đồng) và nhiệm vụ chính là: Kinh doanh vận tải biển; Cho thuê tàu; Dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

Sau gần ba năm hoạt động, sản lượng cũng như lợi nhuận của Công ty ngày càng phát triển, qua đó thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về vận tải LPG bằng tàu biển của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

1.3. Thành tích và ghi nhận

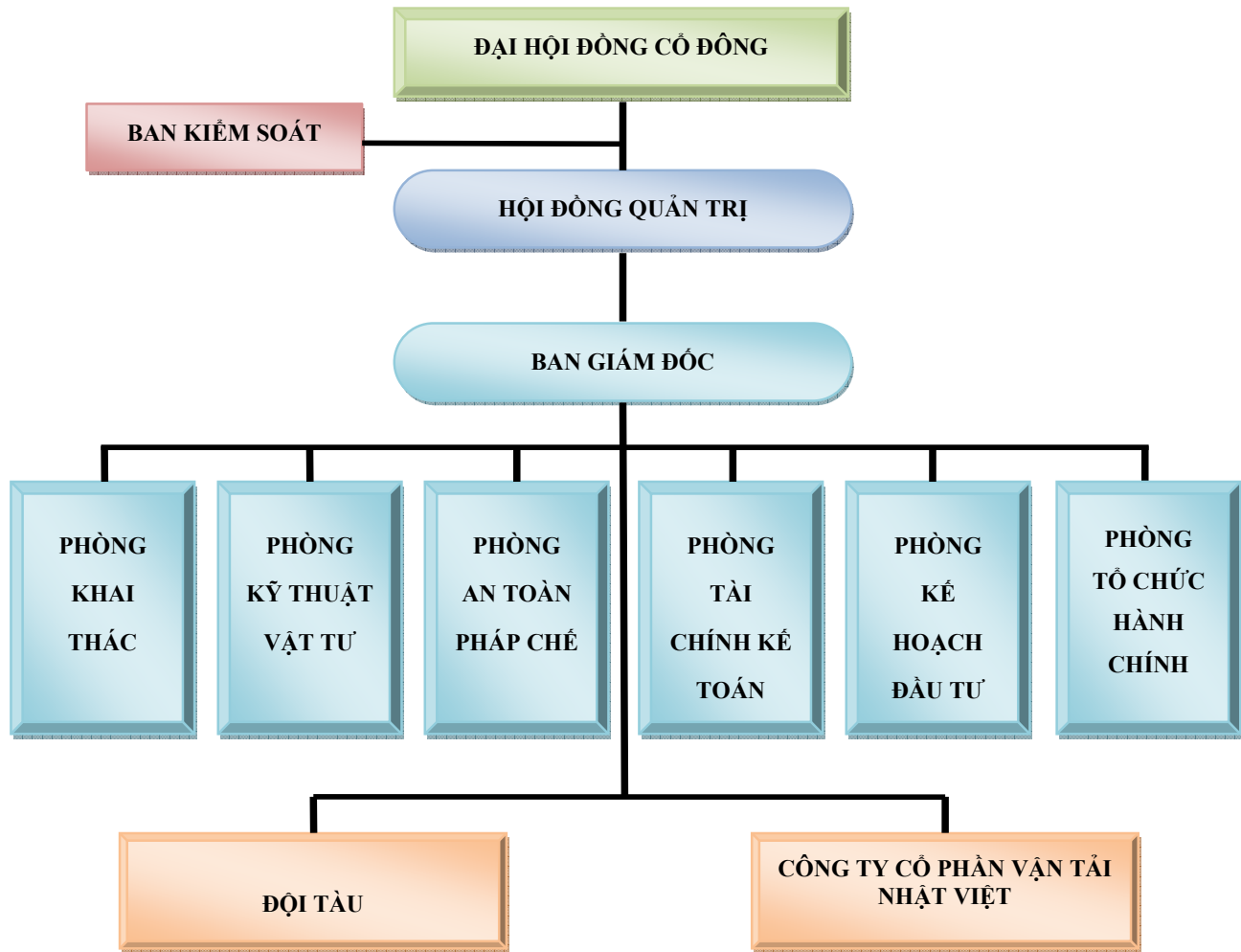
Công ty Gas Shipping được thành lập đó là một nhu cầu tất yếu nhằm tập trung năng lực vận tải khí hoá lỏng bằng đường biển, đáp ứng kịp thời cho hoạt động khai thác vận chuyển của Nhà Máy Lọc Dầu Dung Quất Quảng Ngãi, Nhà máy Dinh Cố Vũng Tàu và một số nhà máy lọc dầu khác sẽ được hình thành trong tương lai thuộc các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Từ năm 2008 đến năm 2011, nhìn lại chặng đường sau 03 năm thành lập Gas Shipping thật sự đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) giao phó, thể hiện qua những thành tích cụ thể như: Quản lý khai thác một cách an toàn và hiệu quả Đội tàu vận tải. Đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu vận chuyển khí hoá lỏng của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Dinh Cố phục vụ cho hoạt động kinh doanh của các đơn vị kinh doanh LPG trong Tập Đoàn. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách năm sau đều cao hơn năm trước. Mức tăng trưởng bình quân đạt 16%/năm.

1.4. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế được tổ chức và hoạt động theo (1) Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2007, sửa đổi bổ sung lần 2 ngày 25/04/2011, Gas Shipping có cơ cấu tổ chức như sau:

Cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện qua sơ đồ sau:



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Căn cứ theo (1) Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2007, Gas Shipping có cơ cấu tổ chức như sau:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

BAN KIỂM SOÁT

Là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

GIÁM ĐỐC

Là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hằng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám Đốc.

Bên cạnh, Giám đốc là người tham mưu cho Hội đồng quản trị về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Giám đốc là 03 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng ban chức năng, chi nhánh.

PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH		
1	Chức năng	Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc và thực hiện công tác chuyên môn trong các lĩnh vực Nhân sự, Thuyền viên, Tuyển dụng, Đào tạo, Điều động, Tiền lương và chế độ chính sách, Khen thưởng - Kỷ luật và công tác Hành chính tổng hợp.
2	Nhiệm vụ	<p>A. <u>Quản lý và điều động thuyền viên:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lập kế hoạch và điều động thuyền viên. 2. Quản lý, theo dõi hộ chiếu, bằng cấp, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan của thuyền viên đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. <p>B. <u>Quản lý và phát triển nguồn nhân lực:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch lao động. 2. Công tác nhân sự: <ol style="list-style-type: none"> a. Lập kế hoạch tuyển dụng, tổ chức, quản lý và theo dõi công tác tuyển dụng. b. Lập kế hoạch, tổ chức các khóa đào tạo; theo dõi và đánh giá kết quả đào tạo. c. Điều động, bổ nhiệm nhân sự. d. Quản lý hợp đồng lao động, hồ sơ của người lao động trong Công ty. e. Phối hợp các phòng chức năng xây dựng bản mô tả công việc, xây dựng hệ thống đánh giá việc thực hiện công việc và thực hiện đánh giá kết quả công việc của nhân viên. <p>C. <u>Công tác lao động tiền lương – chế độ chính sách:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác tiền lương, thưởng, trợ cấp: <ol style="list-style-type: none"> a. Xây dựng kế hoạch lương, thưởng. b. Quản lý, theo dõi mức lương của CBCNV. c. Tính lương, thưởng, trợ cấp cho CBCNV. 2. Phúc lợi cho người lao động: <ol style="list-style-type: none"> a. Quản lý, theo dõi BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

		<p>b. Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật lao động.</p> <p>D. Công tác hành chính tổng hợp:</p> <ol style="list-style-type: none"> Công tác lễ tân, văn thư, lưu trữ, tạp vụ. Quản lý và sử dụng con dấu của Công ty. Quản lý và cung cấp máy móc, thiết bị dụng cụ văn phòng và văn phòng phẩm cho văn phòng và đội tàu của Công ty. Quản lý và điều hành xe ô tô. Quản lý, khai thác và sử dụng an toàn, bảo mật, có hiệu quả các hệ thống thông tin liên lạc tại Văn phòng Công ty. <p>E. Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc.</p>
PHÒNG KỸ THUẬT VẬT TƯ		
1	Chức năng	<p>Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về Quản lý kỹ thuật đội tàu của Công ty, đảm bảo các tàu luôn trong tình trạng đủ điều kiện đi biển theo quy phạm tàu biển hiện hành của các cơ quan phân cấp tàu biển, chính quyền hành chính tàu đăng ký Quốc tịch và các Công ước Quốc tế khác có liên quan; về lập kế hoạch, quản lý và thực hiện mua sắm vật tư, phụ tùng và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa cho đội tàu; về đầu tư, nâng cấp đội tàu của Công ty.</p>
2	Nhiệm vụ	<p>A. Quản lý kỹ thuật đội tàu:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quản lý và đảm bảo các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật của đội tàu Công ty luôn sẵn có và được cập nhật kịp thời. Quản lý và tổ chức thực hiện hiệu quả hệ thống kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa đội tàu, đảm bảo phù hợp với hướng dẫn của Nhà sản xuất và thỏa mãn các yêu cầu của quy định Công ước Quốc tế, chính quyền hành chính, cơ quan đăng kiểm tàu và tuân thủ các quy định của Công ty. Đầu mối xử lý các báo cáo kỹ thuật từ tàu, đánh giá và đưa ra các hành động khắc phục, phòng ngừa đảm bảo tàu hoạt động an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Đầu mối xây dựng và kiểm soát các định mức kinh tế kỹ thuật đội tàu của Công ty. Tham gia hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn quản lý kỹ thuật cho

		<p>Thuyền viên.</p> <p>B. <u>Kiểm soát giấy tờ đăng kiểm, pháp lý tàu đảm bảo trong tình trạng đầy đủ và có hiệu lực:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đầu mối tổ chức kiểm tra, cấp mới/gia hạn các Giấy chứng nhận đăng kiểm và Oil major. 2. Kiểm soát và cập nhật các yêu cầu của Đăng kiểm, chính quyền hành chính, Công ước Quốc tế. <p>C. <u>Công tác mua sắm vật tư và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm vật tư, phụ tùng đội tàu theo đúng Quy trình/Quy định của Công ty/Tổng công ty và quy định của pháp luật. 2. Quản lý, giám sát sử dụng vật tư, phụ tùng đội tàu, đảm bảo cung cấp đúng, đủ, kịp thời và sử dụng hiệu quả. 3. Phối hợp với Phòng KHĐT, Phòng TCKT và tàu thu hồi vật tư cũ, hỏng và xử lý theo quy định Công ty. 4. Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa đội tàu theo đúng Quy trình/Quy định của Công ty/Tổng công ty và quy định của pháp luật. 5. Kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật và tham mưu cho Giám đốc trong việc đầu tư, nâng cấp đội tàu. <p>D. <u>Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc.</u></p>
PHÒNG KHAI THÁC		
1	Chức năng	Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc tổ chức, điều hành, khai thác đội tàu và các công tác thương mại của Công ty.
2	Nhiệm vụ	<p>A. <u>Quản lý và khai thác đội tàu:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lập kế hoạch khai thác, điều động và tổng hợp báo cáo hoạt động khai thác tàu bao gồm cả tàu thuê ngoài. 2. Lập, đàm phán và làm đầu mối tổ chức thực hiện các hợp đồng thuê/cho thuê tàu; thực hiện công tác theo dõi thanh toán cước thuê/cho thuê tàu. 3. Quản lý lịch trình tàu. 4. Tổ chức quản lý, theo dõi, cung ứng nhiên liệu, trang thiết bị hàng hải,

		<p>ấn phẩm hàng hải, vật tư tiêu dùng thường xuyên liên quan đến hoạt động khai thác đội tàu.</p> <p>5. Đầu mối mời đơn vị vetting tàu khi có yêu cầu của khách hàng thuê tàu.</p> <p>B. <u>Quản lý và phát triển dịch vụ & thương mại:</u></p> <p>1. Lập kế hoạch, tổ chức tìm kiếm và phát triển thị trường thuê/cho thuê tàu.</p> <p>2. Xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>3. Quản lý các hợp đồng thương mại và làm đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến khiếu nại của khách hàng.</p> <p>C. <u>Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc.</u></p>
PHÒNG AN TOÀN PHÁP CHẾ		
1	Chức năng	Tham mưu cho Giám đốc và quản lý Hệ thống quản lý chất lượng, Hệ thống quản lý ATSKMT và công tác bảo hiểm rủi ro.
2	Nhiệm vụ	<p>A. <u>Quản lý hệ thống chất lượng:</u></p> <p>1. Kiểm soát tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo được cập nhật áp dụng trong toàn Công ty.</p> <p>2. Tổng hợp các ý kiến để sửa đổi, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.</p> <p>3. Phối hợp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ.</p> <p>B. <u>Quản lý hệ thống An toàn, Sức khỏe và Môi trường:</u></p> <p>1. Phối hợp kiểm soát tài liệu của hệ thống quản lý ATSKMT, đảm bảo được cập nhật áp dụng trong toàn Công ty.</p> <p>2. Phối hợp tổng hợp các ý kiến để sửa đổi, cải tiến hệ thống quản lý ATSKMT.</p> <p>3. Phối hợp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ.</p> <p>4. Tổ chức quản lý, theo dõi, cung ứng vật tư, dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị an toàn (cứu sinh, cứu hoả) và an ninh.</p> <p>5. Tổ chức công tác khám sức khỏe định kỳ cho CB-CNV khối văn phòng và tổ chức tiến hành kiểm tra nồng độ rượu cồn và các chất kích thích không thông báo trước cho thuyền viên.</p> <p>C. <u>Quản lý Rủi ro - Bảo hiểm:</u></p>

		<ol style="list-style-type: none"> 1. Lập kế hoạch, thực hiện đánh giá các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đề ra các biện pháp phòng ngừa. 2. Quản lý và thực hiện hợp đồng bảo hiểm cho các phương tiện, tài sản và bảo hiểm tai nạn sự cố cho toàn thể CBCNV của Công ty. 3. Phối hợp giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty. <p>D. <u>Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc.</u></p>
--	--	--

PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		
1	Chức năng	Tham mưu cho Giám đốc nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư của Công ty.
2	Nhiệm vụ	<p>A. <u>Kế hoạch sản xuất kinh doanh:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đầu mối nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn. 2. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. <p>B. <u>Đầu tư:</u></p> <p>Đầu mối thực hiện báo cáo đầu tư, thực hiện đầu tư và đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư.</p> <p>C. <u>Quản lý tài sản:</u></p> <p>Tiếp nhận, bảo quản, cấp phát vật tư thiết bị và quản lý kho của Công ty.</p> <p>D. <u>Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc.</u></p>

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN		
1	Chức năng	Tham mưu cho Giám đốc về việc bảo toàn, khai thác, đánh giá hiệu quả và phát triển nguồn vốn, tài sản và công tác kế toán của Công ty.
2	Nhiệm vụ	1. Thực hiện công tác kế toán thống nhất trong toàn Công ty đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán, Luật kế toán và Luật thống kê hiện hành.

		<ol style="list-style-type: none"> 2. Lập báo cáo, phân tích thông tin, số liệu kế toán và đề xuất các giải pháp quản trị nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. 3. Thực hiện quản lý công nợ, nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty. 4. Thực hiện công tác thanh toán, tạm ứng, quản lý quỹ theo quy định. 5. Lập kế hoạch tài chính, thu xếp vốn và quản lý vốn. 6. Tham gia công tác kiểm kê, đánh giá lại vật tư, tài sản, tiền vốn của Công ty. 7. Phối hợp với các Phòng/Đơn vị trong Công ty tham gia đấu thầu, chuẩn bị, đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế. 8. Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc.
--	--	--

ĐỘI TÀU GAS SHIPPING		
1	Chức năng	Tổ chức quản lý trực tiếp đưa tàu vào khai thác theo yêu cầu của công ty Tham gia thực hiện hệ thống QLAT theo tiêu chuẩn để Đội tàu hoạt động tốt.
2	Nhiệm vụ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vận hành và thực hiện trực tiếp dịch vụ vận tải LPG cho các khách hàng của Gas Shipping. 2. Phối hợp với các Phòng Ban của công ty để đảm bảo Đội tàu được hoạt động liên tục và an toàn tuyệt đối khi trong quá trình khai thác.

2. Quá trình góp vốn điều lệ của Công ty

2.1. Quá trình góp vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế được thành lập ngày 24/12/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305390530 (số cũ 4103008857) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/05/2011.

Quá trình góp vốn điều lệ của Công ty kể từ khi thành lập cho đến nay như sau:

- Ngày 5/12/2007, Đại hội đồng cổ đông sáng lập Công ty CP Vận tải Sản phẩm Khí đã được tổ chức và đã thông qua Nghị quyết thành lập Công ty CP Vận tải Sản phẩm Khí

với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng.

- Theo báo cáo tài chính (BCTC) đã được kiểm toán năm 2008 (báo cáo từ giai đoạn thành lập đến 31/12/2008) số 215/Deloitte – AUDHCM - RE ngày 18/03/2009 các cổ đông công ty đã thực hiện góp 184.000.000.000 đồng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Bảng 1: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông lần đầu tính đến ngày 18/03/2009

Stt	Cổ đông góp vốn	Số lượng cổ phiếu	Giá trị thực góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông sáng lập	17.400.000	174.000.000.000	94,57
1	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	7.000.000	70.000.000.000	38,05
2	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	6.400.000	64.000.000.000	34,78
3	Công ty TNHH 1TV Tổng Công ty khí	4.000.000	40.000.000.000	21,74
II	Cổ đông khác	1.000.000	10.000.000.000	5,43
4	Ngân hàng VIB	1.000.000	10.000.000.000	5,43
	Tổng cộng:	18.400.000	184.000.000.000	100,00

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

- Ngày 24/10/2009, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2009 của Công ty đã thông qua Nghị quyết nhất trí thay đổi tỷ lệ vốn góp của các cổ đông phổ thông do một số cổ đông phổ thông từ chối góp vốn và 04 cổ đông cá nhân đăng ký góp vốn thay thế. Theo đó, tại thời điểm 31/12/2009, các cổ đông cá nhân đã góp thêm được 51.000.000 đồng (BCTC năm 2009 số 158/Deloitte – AUDHN [HCM] -RE ngày 10/02/2010), cụ thể:

Bảng 2: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông lần hai tính đến ngày 31/12/2009

TT	Cổ đông góp vốn	Số lượng cổ phiếu	Giá trị thực góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%) thực góp
I	Cổ đông sáng lập	17.400.000	174.000.000.000	94,539
1	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	7.000.000	70.000.000.000	38,033
2	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	6.400.000	64.000.000.000	34,773
3	Công ty TNHH 1TV Tổng Công ty Khí	4.000.000	40.000.000.000	21,733

II	Cổ đông khác	1.005.100	10.051.000.000	5,461
4	Ngân hàng VIB	1.000.000	10.000.000.000	5,433
5	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	0	0	0,000
6	Phạm Việt Anh	2.700	27.000.000	0,015
7	Nguyễn Quyết Thắng	900	9.000.000	0,005
8	Nguyễn Thế Thành	300	3.000.000	0,002
9	Nguyễn Thế Anh	1.200	12.000.000	0,007
	Tổng cộng:	18.405.100	184.051.000.000	100,000

Nguồn: Công ty Gas Shipping

- Ngày 02/01/2010, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2009 của công ty đã công nhận số vốn góp thực tế của các cổ đông nêu trên và đồng ý gia hạn tiếp thời gian góp vốn cho các cổ đông đến hết ngày 24/12/2010. Đây là đợt phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu của Công ty, chịu sự giám sát quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh do thời điểm này Công ty chỉ có 08 cổ đông, chưa phải là Công ty đại chúng.

Bảng 3: Danh sách cổ đông tham gia góp vốn lần 3 tại ngày 02/01/2010

Stt	Cổ đông góp vốn	Giá trị thực góp đến thời điểm 02/01/2010	Số vốn còn phải góp	
			Giá trị còn phải góp	Số lượng cổ phiếu tương ứng
	Cổ đông sáng lập	174.000.000.000	87.000.000.000	8.700.000
1	Tổng Công ty cổ phần vận tải Dầu khí	70.000.000.000	75.400.000.000	7.540.000
2	Tổng công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Dầu khí	64.000.000.000	-	-
3	Công ty TNHH MTV Tổng công ty khí	40.000.000.000	11.600.000.000	1.160.000
	Cổ đông khác	10.051.000.000	28.949.000.000	2.894.900
4	Ngân hàng VIB	10.000.000.000	-	-
5	Tổng Công ty cổ phần vận tải Dầu khí	0	28.924.000.000	2.892.400
6	Phạm Việt Anh	27.000.000	13.000.000	1.300
7	Nguyễn Quyết Thắng	9.000.000	5.000.000	500
8	Nguyễn Thế Thành	3.000.000	1.000.000	100
9	Nguyễn Thế Anh	12.000.000	6.000.000	600
	Tổng cộng:	184.051.000.000	115.949.000.000	11.594.900

- Ngày 07/05/2010, Cổ đông sáng lập Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần đã góp (6.400.000 cổ phần) cho cổ đông sáng lập khác là Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí.
- Theo báo cáo kiểm toán vốn số 121/2011/Deloitte – AUDHCM – RE tại ngày 24/12/2010, các cổ đông công ty đã thực hiện góp đủ số vốn điều lệ 300.000.000.000 đồng đã đăng ký theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2009, cụ thể:

Bảng 4: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông lần 3 tính đến 24/12/2010

TT	Cổ đông góp vốn	Số lượng cổ phiếu	Giá trị thực góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%) thực góp
1	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	23.832.400	238.324.000.000	79,44%

2	Công ty TNHH 1TV Tổng Công ty Khí	5.160.000	51.600.000.000	17,20%
3	Ngân hàng VIB	1.000.000	10.000.000.000	3,33%
4	Phạm Việt Anh	4.000	40.000.000	0,01%
5	Nguyễn Quyết Thắng	1.400	14.000.000	0,00%
6	Nguyễn Thế Thành	400	4.000.000	0,00%
7	Nguyễn Thế Anh	1.800	18.000.000	0,00%
	Tổng cộng	30.000.000	300.000.000.000	100,00%

Đến thời điểm hiện tại kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Vốn điều lệ đăng ký của Công ty không có sự thay đổi và Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

2.2. Hạn chế chuyển nhượng đối với đợt góp vốn trong năm 2010 (góp vốn lần 3)

Toàn bộ số cổ phần các cổ đông đã tham gia góp trong năm 2010 (11.594.900 cổ phần, tương ứng với số vốn góp là 115.949.000.000 đồng) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 24/12/2010 đến hết ngày 24/12/2011.

3. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần:

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa tiến hành việc mua, bán cổ phiếu quỹ.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

4.1. Cơ cấu cổ đông

Vốn cổ phần tính đến thời điểm 04/05/2011 là 300.000.000.000 đồng được chia thành 30.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

Bảng 5: Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 04/05/2011

STT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông trong nước	853	28.000.000	93,33
	Cổ đông là tổ chức	2	21.320.900	71,07
	Cổ đông là cá nhân	851	6.679.100	22,26
2	Cổ đông nước ngoài	2	2.000.000	6,67
	Cổ đông là tổ chức	2	2.000.000	6,67
	Cổ đông là cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng	855	30.000.000	100,00

*(Nguồn: Công ty Gas Shipping)***4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 04/05/2011 như sau:

Bảng 6: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Tầng 4, Toà nhà H3, số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, Tp. HCM	20.320.900	67,74%
	Tổng cộng		20.320.900	67,74%

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Gas Shipping, những công ty mà Gas Shipping đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Gas Shipping.

Bảng 7: Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với Gas Shipping

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Tầng 4, Toà nhà H3, số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, Tp. HCM	20.320.900	67,74%

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

Tổng Công ty cổ phần vận tải Dầu khí (PVTrans):

Tên công ty	: Tổng Công ty cổ phần vận tải Dầu khí
Địa chỉ công ty	: Tầng 4, Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, P.6, Q.4, TP.HCM
Giấy CNĐKKD	: số 0302743192, do Sở KH & ĐT Tp.HCM cấp ngày 30/03/2010
Ngành nghề KD	: Kinh doanh dầu thô và các sản phẩm dầu khí; tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí; thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác với các đối tác trong và ngoài nước;...
Tài sản hiện có	: Hiện nay PVTrans đang sở hữu một đội tàu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm và khí hóa lỏng (LPG).
HĐQT Công ty	: 05 người Ông Đỗ Văn Liên (Chủ tịch HĐQT) Ông Phạm Việt Anh (Ủy viên – Tổng Giám đốc) Ông Nguyễn Phùng Hưng (Ủy viên) Ông Đỗ Minh Toàn (Ủy viên) Ông Đồng Anh Tuấn (Ủy viên)
Ban Kiểm soát	: 03 người Ông Thái Ngọc Lâm (Trưởng ban) Ông Nguyễn Quốc Dũng (Thành viên) Ông Hà Thúc Hiếu (Thành viên)
Doanh thu	: Thực hiện năm 2010 là 3.536 tỷ đồng
Lợi nhuận	: Trước thuế năm 2010 đạt 61 tỷ đồng

Hiện nay cổ phiếu của PVTrans đang được niêm tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là PVT.

Bảng 8: Danh sách công ty Gas Shipping nắm giữ quyền kiểm soát

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	56/2A Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	2.550.000	51%

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

Công ty cổ phần vận tải Nhật Việt:

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt
Địa chỉ công ty	: 56/2A Trần Bình Trọng, P.5, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Mã số thuế	: 0308515724

Giấy CNĐKKD :	số 0308515724, do Sở KH & ĐT Tp.HCM cấp ngày 22/12/2010
Ngành nghề KD :	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy, dịch vụ đại lý tàu biển, Buôn bán hoá chất, xăng dầu và máy móc thiết bị,
Tài sản hiện có :	02 tàu biển chở LPG (Apollo Pacific 1.800 MT & Aquamarine Gas 950 MT).
Tổng số CBCNV:	87 người
HĐQT Công ty :	05 người Ông Nguyễn Ngọc Anh (Gas Shipping-Chủ tịch HĐQT) Ông Nguyễn Kim Sơn (Gas Shipping-Uỷ viên) Ông Trần Văn Luân (Gas Shipping-Uỷ viên) Ông Nguyễn Hồng Hiệp (Giám Đốc-Uỷ viên) Ông Nguyễn Vũ (Phó GD-Uỷ viên)
Ban Kiểm soát :	Ông Nguyễn Thế Dân (Gas Shipping - Trưởng ban) Bà Đoàn Thị Thanh Xuân (Gas Shipping-Thành viên) Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý (Nhat Viet Trans-Thành viên)
Doanh thu :	Thực hiện năm 2010 là 124,017 tỷ đồng
Lợi nhuận :	Trước thuế năm 2010 đạt 15,900 tỷ đồng

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hoạt động chính của Gas Shipping là vận chuyển LPG từ các Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy chế biến khí Dinh Cố, tàu Chelsea Bridge của PV Gas, vận chuyển tuyến nước ngoài cho Petronas Malaysia ... Bên cạnh đó, Gas Shipping cũng tham gia hoạt động kinh doanh xăng dầu để tăng thêm doanh thu cho công ty.

Bảng 9: Doanh thu thuần sản phẩm dịch vụ năm 2009, 2010, Quý III năm 2011

Đơn vị tính: ngàn đồng

SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	Năm 2009		Năm 2010		Tăng trưởng 2010/2009	01/01/2011 – 30/09/2011	
	Giá trị	Tỷ Trọng (%)	Giá trị	Tỷ Trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Hoạt động vận tải	203.893.053	99	376.108.833	99	84,46%	294.952.448	68,09
Kinh doanh xăng dầu, LPG	1.419.170	1	2.887.818	1	103,49%	138.241.378	31,91
Tổng cộng	205.312.223	100%	378.996.651	100	84,60%	433.193.826	100,00

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2009, 2010, Quý III năm 2011

Đơn vị tính: ngàn đồng

SẢN PHẨM – DỊCH VỤ	Năm 2009		Năm 2010		Tăng trưởng 2010/ 2009	01/01/2011 – 30/09/2011	
	Giá trị	Tỷ Trọng (%)	Giá trị	Tỷ Trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Hoạt động vận tải	47.597.586	99,9%	58.758.985	100%	23,45%	54.211.795	93,9%
Kinh doanh xăng dầu	34.440	0,1%	0	0%	-	3.538.356	6,1%
Tổng cộng	47.632.026	100	58.758.985	100%	23,36%	57.750.151	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất Quý III/2011)

Về hoạt động vận tải:

So với năm 2009, Doanh thu hoạt động vận tải của Gas Shipping trong năm 2010 đã tăng từ 203,9 tỷ đồng lên hơn 376,1 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng gần 85%. Đạt được mức tăng trưởng ấn tượng này, nguyên nhân chính phải nói tới là trong năm 2010, Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã bắt đầu đi vào hoạt động ổn định, sản lượng LPG đạt 300.000 tấn/năm. Với vị thế là Công ty duy nhất trực thuộc PV Trans về vận tải LPG bằng đường biển, Gas Shipping gần như được giao là đơn vị đầu mối vận chuyển LPG cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Do đó, trong khi rất nhiều doanh nghiệp còn đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm hợp đồng, đội tàu của Gas Shipping luôn khai thác hết công suất. Bên cạnh đó, Gas Shipping cũng tham gia vận tải LPG cho Nhà máy xử lý khí Dinh Cố, từ tàu chứa LPG Chelsea Bridge của PV Gas, cho Petronas Malaysia và nhập khẩu LPG từ Trung Quốc.

Tính đến hết Quý III/2011, Doanh thu từ mảng hoạt động này đạt gần 295 tỷ đồng, Lợi nhuận đạt hơn 54 tỷ đồng, gần bằng 100% Lợi nhuận trong năm 2010.

Về hoạt động Kinh doanh xăng dầu:

Trong giai đoạn 2009 – 2010, Doanh thu từ hoạt động Kinh doanh xăng dầu chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ là 1% trong Tổng Doanh thu, đạt giá trị bình quân khoảng 2 – 3 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên, tính tới hết Quý III/2011, thông qua hợp đồng nguyên tắc cung cấp nhiên liệu cho các tàu chở LPG ký với Công ty Kinh Doanh Sản phẩm khí (KDK) và các tàu làm dịch vụ vận tải biển với một số khách hàng phía Bắc nên Doanh thu từ hoạt động này đã tăng mạnh lên 138 tỷ, nâng tỷ trọng trong Tổng Doanh thu lên 31,91%. Mặc dù Doanh thu có sự tăng trưởng mạnh mẽ, Lợi nhuận từ hoạt động này chỉ đạt hơn 3 tỷ và

chiếm hơn 6% trong Tổng Lợi nhuận. Nguyên nhân là do giá dầu trong giai đoạn này đang có những biến động dữ dội nên kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận cũng bị ảnh hưởng đáng kể.

6.2. Nguyên vật liệu

6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:

Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển nên nguồn nguyên liệu chính cho hoạt động của Công ty là dầu nhiên liệu và dầu nhờn. Các nguồn nguyên liệu được Công ty mua từ những nhà cung cấp trong nước.

Bảng 11: Danh sách một số nhà cung cấp nhiên liệu cho Gas Shipping

TT	SẢN PHẨM	NHÀ CUNG CẤP CHÍNH	TÍNH ỔN ĐỊNH
1	Dầu DO & FO	Công ty TRADOCO	Tốt
2	Dầu nhờn	Công ty TRADOCO	Tốt
3	Sơn các loại	Công CP Sơn Dầu Khí	Tốt

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Đây đều là những nhà cung cấp đầu mối lớn, có uy tín cao trên thị trường, giá cả cạnh tranh và không bị chi phối nhiều bởi yếu tố khách quan. Do đó, nguồn cung cấp nguyên liệu của Công ty luôn đảm bảo sự ổn định, là tiền đề quan trọng để đảm bảo duy trì các hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.2.2. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến Doanh thu – Lợi nhuận

Trong hoạt động vận tải, chi phí xăng dầu là yếu tố chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn hàng bán và tổng chi phí. Do đó, sự biến động của giá xăng dầu có ảnh hưởng đáng kể đến tổng chi phí, theo đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của công ty.

Trong thời điểm hiện nay, khi giá dầu trên thế giới đang có chiều hướng gia tăng mạnh mẽ do những lo ngại từ tình hình bạo loạn đang lan rộng tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi - khu vực cung cấp dầu chủ yếu của thế giới, Gas Shipping sẽ phải xây dựng chính sách kiểm soát chi phí nguyên liệu đầu vào chặt chẽ, để duy trì sự tăng trưởng bền vững trong Doanh thu – Lợi nhuận.

6.3. Chi phí sản xuất

Gas Shipping thực hiện việc kiểm soát chi phí bằng các định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến, định mức về tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, quy định chặt chẽ việc sử dụng các trang thiết

bị của công ty, đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí,.....Đồng thời, Công ty cũng liên tục thực hiện các biện pháp cải tiến trong quản lý, tiết kiệm tối đa chi phí, tăng hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Bảng 12: Tỷ trọng chi phí sản xuất

Đơn vị tính: ngàn đồng

KHOẢN MỤC	NĂM 2009		NĂM 2010		Thay đổi (%)	01/01/2011 – 30/09/2011	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
Giá vốn hàng bán	157.680.197	92,57	320.237.666	93,07	103,09	375.443.675	91,16
Chi phí khấu hao	16.359.255	9,60	43.103.435	12,53	163,48	30.608.226	7,43
Chi phí tài chính	56.853	0,03	6.646.384	1,93	11.590,47	16.783.129	4,07
Chi phí lãi vay	-	-	4.765.589	1,39	-	8.923.017	2,16
Chi phí bán hàng	1.725.691	1,01	1.165.533	0,34	-32,46	-	0,00
Chi phí QLDN	10.872.374	6,38	15.313.130	4,45	40,84	18.474.595	4,49
Chi phí khác	0	0,00	709.793	0,21	-	1.144.250	0,28
Tổng Chi phí	170.335.115	100,00	344.072.506	100,00	102,00	411.845.649	100,00

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất Quý III/2011)

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí. Đây là những chi phí về khấu hao tàu, vật tư phục vụ hoạt động của tàu, nhiên liệu, dầu mỡ, tiền lương của thuyền viên, phí bảo hiểm các loại và những chi phí bằng tiền khác,.....So với năm 2009, tỷ trọng Giá vốn hàng bán/Tổng chi phí đã tăng từ 92,57% lên 93,07%. Sự gia tăng này được giải thích từ sự tăng giá của chi phí nhiên liệu, bao gồm: dầu DO & FO, dầu nhớt. Bên cạnh đó, chi phí khấu hao cũng tăng 163,48%, làm tỷ trọng chi phí khấu hao trong tổng chi phí 9,60% lên 12,53%. Nguyên nhân là trong năm 2010 Công ty đã đầu tư và đưa vào sử dụng tàu Sài Gòn Gas.

Tuy nhiên, tính tới hết Quý 3/2011, cơ cấu chi phí của Gas Shipping đã có những thay đổi đáng kể so với giai đoạn 2009 – 2010. Giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỉ trọng hơn 90%, nhưng chi phí tài chính của Công ty đã tăng mạnh, lên hơn 4% trong tổng chi phí, so với năm 2009 – 2010 lần lượt là 0,03% và 1,93%. Đây chính là kết quả của việc trong năm 2010, Công ty đã sử dụng các khoản vay để tài trợ đầu tư gia tăng năng lực đội tàu. Sang năm 2011, Công ty thực hiện trả lãi vay các khoản nợ trên, đồng thời phát sinh thêm chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại đối với khoản vay đầu tư tàu bằng USD, dẫn tới chi phí lãi vay tăng gần 50%, đạt gần 9 tỷ đồng.

Xét tổng thể về giá trị tài sản và doanh thu, lợi nhuận đã đạt được thì chi phí sản xuất kinh doanh của công ty hiện tại đang ở mức trung bình ngành và luôn được Công ty kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sức cạnh tranh với các Doanh nghiệp có cùng lĩnh vực hoạt động và ngành nghề.

6.4. Trình độ công nghệ

Đội tàu của Gas Shipping gồm có 06 tàu vận chuyển, đều là tàu LPG Định áp, với tổng trọng tải là 13.702 DWT, tuổi tàu bình quân khoảng 19 tuổi, được đánh giá là hiện đại và khá trẻ so với các đơn vị trong cùng ngành.

Hiện nay, trên thế giới có hai loại công nghệ hoá lỏng LPG để vận chuyển và sử dụng:

- Công nghệ dùng áp suất để hoá lỏng;
- Công nghệ dùng nhiệt độ để hoá lỏng.

Tất cả các tàu của Gas Shipping đều là tàu chở LPG định áp, tức là sử dụng công nghệ dùng áp suất để hoá lỏng khí và chứa trong bồn chịu áp suất chuyên dụng. Mỗi tàu có hai bồn được thiết kế chịu áp lực, kết nối với nhau bằng hệ thống van khí điều khiển bán tự động. Hệ thống bồn được thiết kế có hệ thống van tự động xả khi áp suất tăng cao, rất đảm bảo an toàn trong việc vận chuyển LPG. Việc nhận và giao hàng (LPG) được thực hiện thông qua hệ thống bơm áp lực theo nguyên tắc hút và đẩy thông qua các đường ống của bồn chứa LPG đặc chủng.

Tàu chở LPG định áp có giá trị đầu tư không cao, vận hành ít phức tạp, nhưng vẫn đảm bảo tính an toàn tuyệt đối, mang lại hiệu quả cao và phù hợp với hệ thống kho chứa tại Việt Nam.

Bảng 14: Đội tàu của Gas Shipping

TT	Tên tàu	Giá trị (Triệu đồng)		Loại tàu	Trọng tải (DWT)	Năm đóng
		Nguyên giá	Giá trị còn lại			
1	Cửu Long Gas	60.821	42.847	LPG Định áp	2.999	1996
2	Sài Gòn Gas	133.096	124.778	LPG Định áp	2.999	1996
3	Hồng Hà Gas	32.832	18.785	LPG Định áp	1.519	1993
4	Việt Gas	36.767	21.036	LPG Định áp	1.519	1992
5	Apollo Pacific	69.334	53.490	LPG Định áp	2.996	1988
6	Aquamarine Gas	25.164	18.457	LPG Định áp	1.670	1985

Một số hình ảnh đội tàu của Gas Shipping:





6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ngoài khả năng cung cấp dịch vụ vận chuyển khí hoá lỏng (LPG), vận chuyển xăng dầu; Gas Shipping hiện đang xúc tiến thăm dò thị trường vận chuyển khí tự nhiên (CNG, LNG) và hoá chất (VCM).

Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới là một yêu cầu cấp bách để đi trước và đón bắt được nhu cầu của thị trường, nhằm thực hiện chủ trương phát triển bền vững của Tổng Công ty PV Trans / Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Quá trình đưa ra sản phẩm dịch vụ mới trong tương lai, đòi hỏi Gas Shipping phải có kế hoạch đầu tư lớn, kết hợp với việc xác định các tiêu chuẩn dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Việt Nam cũng như trong khu vực Đông Nam Á.

Dự kiến trong năm 2012 công ty sẽ tiến hành việc thăm dò, khảo sát để lên kế hoạch đầu tư tàu chở hoá chất (VCM) và dự kiến triển khai cung cấp dịch vụ vận chuyển hoá chất bằng tàu biển chuyên dụng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Gas Shipping luôn được khách hàng là các đơn vị kinh doanh khí hoá lỏng thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các khách hàng nước ngoài như Petronas Malaysia, Daelim H & L Co., Ltd (Korea),... đánh giá cao về chất lượng dịch vụ.

Công ty thường xuyên có những đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất được thực hiện bởi DPA của công ty và cơ quan đăng kiểm Việt Nam. Mục tiêu để Đội tàu được hoạt động một cách an toàn và liên tục, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng kỹ thuật của tàu làm ảnh hưởng

đến việc kinh doanh hàng hoá của khách hàng. Ngoài các yếu tố kiểm tra chất lượng về mặt kỹ thuật thì kiểm tra và nâng cao trình độ của đội ngũ thuyền viên cũng không kém phần quan trọng. Hằng tháng Đội tàu đều có những báo cáo về hoạt động và đánh giá đối với các thuyền viên đang công tác trên tàu để Công ty có những biện pháp luân chuyển quản lý phù hợp nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong việc đánh giá chất lượng dịch vụ bằng cách định kỳ 06 tháng một lần công ty đều gửi cho các khách hàng mẫu đánh giá và chấm điểm về chất lượng dịch vụ của công ty. Qua đó phát hiện ra những điểm còn yếu để khắc phục và phát huy hơn nữa những điểm mạnh đã thực hiện được.

6.7. Hoạt động Marketing

Nhằm tìm kiếm khách hàng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu Gas Shipping, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động marketing. Công ty đặc biệt chú trọng đến các chiến lược sản phẩm, chiến lược giá... nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

6.7.1. Thị phần, thị trường tiêu thụ sản phẩm

Trong những năm qua, thị trường tiêu thụ LPG phát triển mạnh chủ yếu ở khu vực Miền Bắc và Miền Nam. Theo kết quả thống kê, thị phần Miền Bắc chiếm khoảng 31% và thị phần Miền Nam là 65%.

Nguồn cung LPG trong nước được cung cấp chủ yếu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất với sản lượng 300.000 tấn/năm và Nhà máy lọc xử lý khí Dinh Cố với sản lượng 280.000 tấn/năm. Với công suất này, sản lượng LPG sản xuất trong nước hiện nay mới chỉ đáp ứng được khoảng 59% nhu cầu thị trường trong nước, phần còn lại các Công ty kinh doanh khí LPG tại Việt Nam phải nhập khẩu chủ yếu từ thị trường Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Nam Trung Quốc.

Lượng LPG trong nước chủ yếu được vận chuyển bằng tàu, chiếm khoảng 80%; phần còn lại được vận chuyển bằng xe bồn chuyên dụng.

Hiện tại, ngoài Gas Shipping trong nước còn có 04 đơn vị có tàu cũng tham gia thị trường vận tải LPG:

- Công ty Cổ phần ShinPetrol có 02 phương tiện vận chuyển là Xà lan Việt Gas 01 vận tải nội địa trong khu vực phía Nam và tàu ShinPetrol 01 chủ yếu vận tải nhập khẩu LPG phục vụ cho kinh doanh của chính Công ty ShinPetrol.
- Công ty Cổ phần AST có 02 tàu là Vitamin Gas và Petro Gas 05 hiện đang tham gia vận tải LPG cho PV Gas Trading.

- Công ty Cổ phần AnPha có 01 tàu Việt Mỹ, chủ yếu vận tải LPG nhập khẩu từ Nam Trung Quốc về miền Bắc và một số chuyến hàng về miền Nam.
- Công ty Cổ phần Dầu Khí FGas có 01 tàu là FGas 09 hiện đang cho Gas Shipping thuê định hạn phục vụ vận tải LPG cho PV Gas Trading.

Hoạt động của Gas Shipping ít bị ảnh hưởng nhiều bởi tính cạnh tranh của thị trường do ưu thế gần như là đầu mối trong vận tải sản phẩm LPG đầu ra cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Bên cạnh đó, công ty còn tham gia vận chuyển sản phẩm sản xuất tại nhà máy xử lý khí Dinh Cố, tàu chứa LPG Chelsea Bridge của PV Gas, khách hàng Petronas Malaysia cũng như các nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Long Sơn sau này.

6.7.2. Các hoạt động quan hệ công chúng (PR)

Công ty thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình thông qua nhiều kênh như sau:

- Xây dựng trang web riêng của Công ty;
- Kết nối với thương hiệu Petrovietnam, PV Trans;
- Trên các báo chuyên ngành;
- Các hội thảo, hội chợ, triển lãm chuyên ngành, diễn tập, thao diễn;
- Các hoạt động văn hóa thể thao với các công ty dầu khí (golf, tennis, bóng đá v.v.);
- Giới thiệu trực tiếp tới các khách hàng thường xuyên và khách hàng tiềm năng;

6.7.3. Chính sách giá cả

Chính sách giá cả của Gas Shipping là cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm dịch vụ với mức giá cạnh tranh và hợp lý nhất dựa trên cơ sở chính sách chất lượng của công ty là : Thoả mãn nhu cầu của Khách hàng qua việc tạo ưu thế cạnh tranh bằng độ tin cậy, an toàn và giá cả phù hợp. Luôn gắn liền lợi ích của Công ty với lợi ích của Khách hàng và Xã hội.

6.7.4. Hoạt động xây dựng thương hiệu

- Đã tiến hành xây dựng và tổ chức trang Web như là một kênh thông tin chính thức đến các đơn vị đối tác và cổ đông của Công ty;
- Sử dụng bản thông cáo báo chí để quảng bá hình ảnh kinh doanh;
- Giao thiệp sâu rộng với cộng đồng và thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các khách hàng cũng như đối tác.

6.8. Nhân hiệu thương mại công ty

Hiện tại công ty chưa có đăng ký nhân hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền.

Công ty đang sử dụng Logo:



6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 15: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết năm 2010, 2011

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	ĐỐI TÁC KÝ KẾT HĐ	THỜI HẠN HĐ	GIÁ TRỊ HĐ (Triệu đồng)
I	Các hợp đồng ký kết năm 2010			
1	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn	Petronas Malaysia	12 tháng	43.320
2	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn	Cty Kinh doanh Sản phẩm khí (PV Gas Trading)	12 tháng	30.125
3	Hợp đồng nguyên tắc thuê tàu chuyển	Công ty CP Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc (PV Gas North)	12 tháng	87.497
4	Hợp đồng nguyên tắc thuê tàu chuyển	CN Công ty CP Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Nam (PV Gas South)	12 tháng	87.497
5	Hợp đồng nguyên tắc thuê tàu chuyển	Công ty TNHH MTV Dịch vụ TH Dầu Khí Miền Trung (Petrosetco QN)	12 tháng	21.874
II	Các hợp đồng ký kết năm 2011			
1	Hợp đồng nguyên tắc cho thuê tàu chuyển	CN TCty Khí Việt Nam-Cty TNHH 1TV-Cty Kinh doanh Sản phẩm khí	12 tháng	72.554
2	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn (Tàu FGas 09)	CN TCty Khí Việt Nam-Cty TNHH 1TV-Cty Kinh doanh Sản phẩm khí	12 tháng	40.068
3	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn (Tàu Hồng Hà	CN TCty Khí Việt Nam-Cty TNHH 1TV-Cty Kinh doanh	12 tháng	32.684

	Gas)	Sản phẩm khí		
4	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn (Tàu Cừ Long Gas)	Công ty Cổ phần Vận Tải Nhật Việt	06 tháng	41.480
5	Hợp đồng nguyên tắc cho thuê tàu chuyển	CN Công ty CP Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc (PV Gas North)	12 tháng	92.110
6	Hợp đồng nguyên tắc cho thuê tàu chuyển	Công ty TNHH MTV Dịch vụ TH Dầu Khí Miền Trung (Petrosetco QN)	12 tháng	25.660
7	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp nhiên liệu	CN TCty Khí Việt Nam-Cty TNHH 1TV-Cty Kinh doanh Sản phẩm khí	12 tháng	60.000
8	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp nhiên liệu	Công ty TNHH Thương Mại Hưng Phát	12 tháng	48.000
9	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp nhiên liệu	Công ty TNHH Thương Mại Quỳnh Anh	12 tháng	24.000
10	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp nhiên liệu	Công ty CP Vận tải Biển Định Giang	12 tháng	20.000
11	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp nhiên liệu	Công ty CP Vận tải Thương Mại Mỹ Hà	12 tháng	10.000
12	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp nhiên liệu	Công ty CP TMDV Hàng Hải Hưng Phát	12 tháng	10.000
13	Hợp đồng Đại lý bao tiêu khí hoá lỏng	Công ty CP Dầu khí FGas	12 tháng	60.000
14	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp khí hoá lỏng	Công ty TNHH Thương Mại Quỳnh Anh	12 tháng	40.000

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai (02) năm gần nhất

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12

Báo cáo tài chính của công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên

tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam.

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong hai năm gần nhất

Bảng 16: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Tăng trưởng 2010/2009 (%)	Từ 01/01/2011 – 30/09/2011
Tổng giá trị tài sản	242.912.237.269	539.139.970.444	121,95	533.163.492.198
Doanh thu thuần	205.312.223.180	378.996.650.886	84,60	433.193.826.347
Lợi nhuận gộp	47.632.026.298	58.758.985.268	23,36	57.750.151.377
Doanh thu hoạt động tài chính	6.855.199.281	11.375.276.987	65,94	15.144.630.908
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	41.832.307.643	47.009.215.126	12,38	37.637.058.216
Thu nhập khác	329.672.765	4.198.023.684	1.173,39	9.209.202.113
Tổng lợi nhuận trước thuế	42.161.980.408	50.497.446.230	19,77	45.702.010.621
Lợi nhuận sau thuế	34.748.983.838	37.574.334.001	8,13	37.177.939.014
Tỷ lệ cổ tức/Vốn Điều lệ bình quân	14,01%	17,28%	23,34	

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất Quý III/2011)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

7.2.1. Yếu tố thuận lợi

- Việc vận tải khí hóa lỏng bằng tàu chuyên dụng đường biển tại Việt Nam được cho là phương tiện mang tính an toàn cao và chi phí thấp nhất so với các loại hình vận tải khác do Việt Nam có bờ biển trải dài từ Bắc xuống Nam;
- Là công ty duy nhất trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Dầu khí (PV Trans) về vận tải LPG bằng đường biển, Gas Shipping nhận được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của PV Trans và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Hiện nay, Gas Shipping gần như nhận được nhiệm vụ là doanh nghiệp đầu mối về vận chuyển khí hoá lỏng cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Bên cạnh đó, Gas Shipping cũng tham gia vận tải LPG cho Nhà máy xử lý khí Dinh Cố và từ tàu chứa LPG Chelsea Bridge của PV Gas với sản lượng khoảng 280.000 tấn/năm (chiếm khoảng 31% thị phần – tổng sản lượng tiêu thụ LPG

toàn quốc);

- Đội tàu của Gas Shipping được đánh giá là quy mô lớn nhất và khá hiện đại so với những doanh nghiệp trong nước hoạt động trong cùng ngành vận tải LPG, đáp ứng đủ yêu cầu kỹ thuật và năng lực vận tải khí cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

7.2.2. Yêu tố khó khăn

- Công ty mới thành lập từ cuối năm 2007 nên hoạt động của Công ty mới chỉ dừng lại ở việc đáp ứng nhu cầu trong nước, chưa có nhiều cơ hội để mở rộng thị phần nước ngoài;
- Nhà máy lọc dầu Dung Quất mới đi vào hoạt động nên nguồn hàng chưa ổn định, có những tác động không nhỏ tới kế hoạch khai thác của đội tàu Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ (SWOT)

8.1.1. Điểm mạnh

- Là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Gas Shipping luôn nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn, tài chính cũng như các chính sách để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty. Hiện nay, Gas Shipping được đánh giá là có những thế mạnh gần như là đầu mối về vận chuyển LPG đầu ra từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất và phần lớn LPG đầu ra của Nhà máy xử lý khí Dinh Cố;
- Giá cước vận tải hợp lý nhờ sử dụng tàu mới, công nghệ hiện đại, đáp ứng các yêu cầu của công ước Quốc tế về bảo vệ môi trường, an toàn sinh mạng cho người đi biển, đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải;
- Công ty luôn có nguồn hàng phong phú do khách hàng chính là cổ đông sáng lập, các đơn vị trong Tập đoàn dầu khí Việt Nam và một số khách hàng lớn trong khu vực Đông Nam Á;
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý cũng như hoạt động kinh doanh vận tải biển, luôn đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt động của Công ty;
- Đội ngũ quản lý cấp trung được đào tạo bài bản, giàu kinh nghiệm, có chuyên môn nghề nghiệp đã được khẳng định trong Tổng công ty PV Trans / Tập đoàn Dầu khí;
- Đội ngũ thuyền viên có kinh nghiệm và được đào tạo cơ bản.

8.1.2. Điểm yếu

- Hệ thống kho chứa sản phẩm khí tại Việt Nam có qui mô nhỏ, không tập trung và không phù hợp khi sử dụng tàu vận tải có trọng tải lớn.
- Bước đầu Công ty còn phụ thuộc vào nguồn hàng từ cổ đông sáng lập và các đơn vị

trong ngành, chưa khai thác được nhiều từ khách hàng bên ngoài;

8.1.3. Cơ hội

- Nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và đang trong giai đoạn phục hồi, do vậy nhu cầu về các sản phẩm năng lượng như khí được dự báo sẽ tăng mạnh trong những năm tới.
- Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam cũng như của Tổng Công ty Vận tải Dầu khí trong thời gian tới sẽ đem lại nhiều cơ hội cho Gas Shipping:
 - + Tập đoàn Dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, làm đầu tàu cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển;
 - + Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia;
 - + Tỷ trọng dịch vụ chiếm từ 30 – 40% tổng doanh thu đến năm 2025;
 - + Xây dựng Tổng Công ty PV Trans thành một thương hiệu mạnh, tổ hợp kinh tế đa ngành, đa sở hữu, cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, có độ tin cậy đẳng cấp quốc tế;
 - + Từ năm 2011 sẽ từng bước tiến ra thị trường thế giới.
- Các dự án Nhà máy lọc dầu số 2 Nghi Sơn (Thanh Hóa) và số 3 Long Sơn (Vũng Tàu) khi đi vào hoạt động sẽ mở ra nhiều cơ hội lớn trong việc mở rộng quy mô và thị trường hoạt động cho Gas Shipping.

8.1.4. Nguy cơ

- Biến động về giá cước vận tải và giá dầu thô, cùng tỷ giá quy đổi ngoại tệ tăng cao sẽ là những thách thức đe dọa tới tỷ suất sinh lời của Công ty;
- Sự cạnh tranh từ các công ty hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải sản phẩm khí ngày càng trở nên gay gắt;
- Tình trạng hoạt động không ổn định của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, do đang trong thời kỳ chạy thử, sẽ có tác động rất lớn đến hiệu quả hoạt động của Gas Shipping do hầu như toàn bộ sản phẩm khí đầu ra của Nhà máy sẽ do Gas Shipping đảm nhận vận chuyển;
- Việc gia nhập các tổ chức thương mại thế giới WTO cũng là nguy cơ khi Công ty phải cạnh tranh trực tiếp và bình đẳng với các công ty nước ngoài ngay tại thị trường Việt Nam.

8.2. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay, Gas Shipping gần như chiếm lĩnh vị trí số 1 trên thị trường vận tải LPG trong nước.

Về thị phần:

- Nguồn cung LPG trong nước được cung cấp chủ yếu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất với sản lượng 300.000 tấn/năm và Nhà máy lọc xử lý khí Dinh Cố với sản lượng 280.000 tấn/năm, đáp ứng được khoảng 59% nhu cầu thị trường trong nước.
- Với vị thế là Công ty duy nhất trực thuộc PV Trans về vận tải LPG bằng đường biển, hiện nay, Gas Shipping gần như là đơn vị đầu mối vận chuyển khí cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Bên cạnh đó, Gas Shipping cũng tham gia vận tải LPG cho Nhà máy xử lý khí Dinh Cố, từ tàu chứa LPG Chelsea Bridge của PV Gas, cho Petronas Malaysia và nhập khẩu LPG từ Trung Quốc.

Về năng lực vận tải:

- Theo số liệu thống kê năm 2010 của Gas Shipping thì hiện nay Việt Nam có 11 tàu chuyên dụng và xà lan chuyên chở LPG của các chủ tàu Việt Nam. So với các đối thủ cạnh tranh, đội tàu của Gas Shipping có tuổi đời trẻ nhất (từ 13 – 17 tuổi).

Bảng 17: Năng lực đội tàu vận tải LPG Việt Nam

STT	TÊN TÀU	CHỦ TÀU	ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG	TRỌNG TẢI (DWT)	NĂM ĐÓNG
1	Cuu Long Gas	Gas Shipping	Dung Quất, Dinh cố và Đông Nam Á	2.999	1996
2	Sai Gon Gas	Gas Shipping	Dung Quất, Dinh Cố, Chelsea Bridge	2.999	1996
3	Hong Ha Gas	Gas Shipping	Dung Quất, Dinh Cố, Chelsea Bridge	1.519	1993
4	Viet Gas	Gas Shipping	Dung Quất, Dinh Cố, Chelsea Bridge	1.519	1992
5	Apollo Pacific	Gas Shipping	Vận tải LPG cho Dung Quất, Dinh Cố	2.999	1988
6	Aquamarine Gas	Gas Shipping	Vận tải LPG cho Dung Quất, Dinh Cố	1.662	1985
7	Petro Gas 05	AST	Vận tải LPG cho Dung Quất, Dinh Cố	1.012	1988

8	Vitamin Gas	AST	Dinh Cố, Chelsea Bridge	1.139	1978
9	Việt Mỹ	Anpha SG	Nam TQ – Miền Bắc	1.662	1985
10	Xà Lan Việt Gas 01	Shin Petrol	Miền Bắc	763	1980
11	FGas 09	FGas	Vận tải LPG cho Dung Quất, Dinh Cố	4.143	1989

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

8.3.1. Định hướng phát triển của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính:

- Đẩy mạnh việc đầu tư thêm tàu để từng bước chiếm lĩnh thị phần trong nước về lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải khí hoá lỏng (LPG);
- Hoàn thiện khả năng đáp ứng của Đội tàu để có thể vươn tầm ra quốc tế, trước mắt là cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nước trong khu vực Đông nam Á và Trung Quốc;
- Xúc tiến việc thăm dò và tìm kiếm thêm những nguồn hàng tương tự ngoài LPG để giới thiệu và chào giá cung cấp dịch vụ vận chuyển với phương tiện vận tải chuyên dùng;
- Tiến hành thực hiện và mở rộng thêm những ngành nghề khác đã được cấp phép theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, để thu hút đầu tư và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Các hoạt động khác:

- Hoạt động cung cấp xăng dầu: Cung cấp các loại nhiên liệu dùng để chạy tàu như FO, DO, MGO,... cho các tàu quốc tế và nội địa khi hoạt động khai thác tại lãnh hải và cảng biển Việt Nam;
- Hoạt động khác: Liên kết với các ngân hàng và tổ chức tín dụng như: Ngân hàng Ngoại thương TP.HCM, Ngân hàng VIB, Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, Ngân hàng Hàng Hải Sài Gòn và Tổng công ty Tài Chính cổ phần Dầu Khí (PVFC),... để sử dụng các sản phẩm huy động vốn có kỳ hạn hoặc không kỳ hạn, nhằm tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn nhân rồi tạm thời và bổ sung thêm nguồn lợi nhuận cho Công ty.

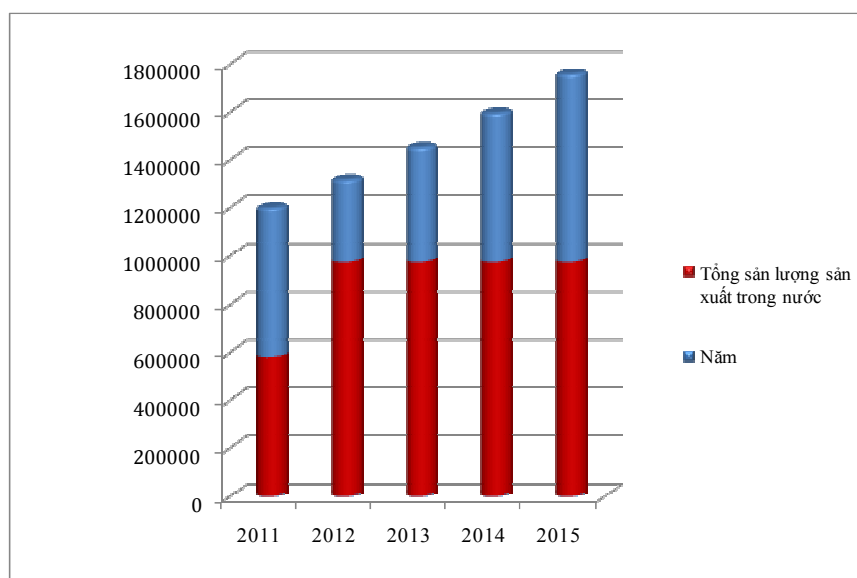
8.3.2. Triển vọng phát triển của ngành vận tải LPG

Bảng 18: Dự báo sản lượng LPG sản xuất, nhu cầu tiêu thụ trong nước, sản lượng nhập khẩu LPG trong giai đoạn 2011 - 2015

Đơn vị tính: MT

Năm	NM Dinh Cố	NMLD Dung Quất	NMLD Nghi Sơn	Tổng sản lượng sản xuất trong nước	Tổng nhu cầu tiêu thụ trong nước	Tổng sản lượng nhập khẩu
2011	280.000	300.000		580.000	1.197.900	617.900
2012	280.000	300.000	393.000	973.000	1.317.690	344.690
2013	280.000	300.000	393.000	973.000	1.449.459	476.459
2014	280.000	300.000	393.000	973.000	1.594.405	621.405
2015	280.000	300.000	393.000	973.000	1.753.845	780.845

(Nguồn: Báo cáo NCKT NMLD số 1 và Báo cáo NCKT NMLD số 2)



Biểu đồ nhu cầu LPG tiêu thụ cả nước, sản lượng sản xuất nội địa và nhập khẩu

- Hiện nay, LPG do Nhà máy xử lý khí Dinh Cố sản xuất đáp ứng khoảng 30- 35% nhu cầu thị trường LPG Việt Nam. LPG được xuất đi với khối lượng lớn từ kho cảng Thị Vải bằng tàu và phân phối đến các khách hàng khắp cả nước hoặc xuất bằng xe bồn đến các khách hàng thuộc những khu vực lân cận. Kể từ năm 2009, thị trường LPG Việt Nam có thêm nguồn cung LPG mới từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đáp ứng khoảng 42% nhu cầu cả nước. Trong tương lai, nguồn cung LPG cho thị trường Việt Nam sẽ tăng thêm khi các dự án xây dựng nhà máy lọc dầu Nghi Sơn và một số nhà máy lọc

dầu khác được triển khai;

- Với tổng lượng LPG đến năm 2015 của Nhà máy lọc dầu Dinh Cố, Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đạt khoảng 973,000 tấn/năm trong các năm tới, có thể thấy thị trường đầu ra của ngành vận tải LPG ở Việt Nam vẫn đang phát triển mạnh và đem lại nhiều cơ hội cho các công ty vận tải sản phẩm dầu khí, trong đó có Gas Shipping;
- Với lợi thế được giao nhiệm vụ từ Tổng công ty PV Trans / Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Gas Shipping sẽ còn nhiều cơ hội gia tăng doanh thu trong những năm tới.

8.3.3. Đánh giá về sự phù hợp:

Với các đặc điểm đặc thù trong chiến lược phát triển nêu trên, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí cũng như Ngành Dầu khí nói chung. Điều này đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Gas Shipping.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số lao động của Công ty là 137 người, bao gồm:

- Cán bộ quản lý;
- Nhân viên nghiệp vụ;
- Lao động trực tiếp

Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 19: Cơ cấu lao động của Gas Shipping

Phân theo giới tính	Năm 2009	Năm 2010
Nam	109	127
Nữ	12	10
Tổng	121	137
Phân theo trình độ chuyên môn		
Thạc sĩ	4	3
Đại học	65	79
Cao đẳng	14	17
Trung cấp	16	23
Dạy nghề và lao động phổ thông	22	15
Tổng	121	137
Lương bình quân/người	14,5 triệu đồng	17,5 triệu đồng

Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều được tuyển chọn và đào tạo đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty hiện đang sử dụng lao động với trình độ tương đối cao, toàn bộ các cán bộ nắm vai trò chủ chốt của công ty đều có trình độ đại học và trên đại học.

9.2. Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác

9.2.1. Chính sách đào tạo

Trong nền kinh tế tri thức, nguồn nhân lực có chất lượng cao là một nhân tố then chốt dẫn đến thành công của các công ty. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao hiệu quả trong công việc. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng trong việc nâng cao ý thức của người lao động về bảo vệ môi trường, tài nguyên.

9.2.2. Chính sách lương

Xây dựng Quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

9.2.3. Các chính sách đãi ngộ khác

- Người lao động làm việc tại Gas Shipping được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty.
- Có kế hoạch phát động phong trào thi đua tại Công ty mẹ và công ty con hàng quý, hàng năm,
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, phương hướng hoạt động của những năm tới và đề xuất của HĐQT. Cổ tức được chia của năm 2008 là: 12.512.000.000 đồng (tỷ lệ đạt 6,80%/VĐL); cổ tức được

chia của năm 2009 là: 25.792.419.269 đồng (tỷ lệ đạt 14,02%/VĐL) và cổ tức được chia của năm 2010 là 33.000.000.000 đồng (tỷ lệ đạt 11,00%/VĐL) đã chia cho các cổ đông trong năm 2011 trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6/2011 đến giữa tháng 7/2011.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế ;
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá TSCĐ hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có) ;
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Quyết định số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính:

Bảng 20: Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ

STT	LOẠI TÀI SẢN	THỜI GIAN KHẤU HAO ƯỚC TÍNH	
		2010	2011
I	TSCĐ hữu hình		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25	05 - 25
2	Máy móc thiết bị	03	02 - 05
3	Phương tiện vận tải	05 - 12	05 - 12
4	Thiết bị quản lý	03 – 05	03 - 05
II	TSCĐ vô hình		
1	Phần mềm quản lý	03 – 08	03 - 08

(Nguồn: Gas Shipping)

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao tài sản của tàu Apollo Pacific và tàu Aquamarine Gas từ 5 lên 7 năm. Ban Giám đốc tin rằng việc áp dụng tỷ lệ khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu tỷ lệ khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí khấu hao trong kỳ sẽ tăng với số tiền là 2.043.958.007 đồng.

11.1.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2009 là 14,5 triệu đồng /người, năm 2010 là 17,5 triệu đồng /người. Đây là mức thu nhập tương đối tốt so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành trên cả nước.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ, không có bất kể khoản nợ quá hạn nào.

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Bảng 21: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2009	31/12/2010	30/09/2011
Thuế Giá trị gia tăng	-	938.834.003	1.878.767.814
Thuế TNDN	7.412.996.570	5.430.229.323	5.395.848.364
Thuế TNCN	40.498.936	1.298.648.864	65.321.018
Các khoản khác	323.695.150	47.178.624	319.341.261
Tổng cộng	7.777.190.656	7.714.890.814	7.659.658.180

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất Quý III/2011)

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 22: Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2009	31/12/2010	30/09/2011
Quỹ dự phòng tài chính	2.586.961.285	4.404.745.712	2.586.961.285
Quỹ đầu tư phát triển	5.173.922.567	8.809.491.423	5.173.922.567
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.632.832.567	980.901.423	-
Tổng cộng	9.393.716.419	14.195.138.558	7.760.883.852

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất Quý III/2011)

Mục đích sử dụng các quỹ đã được quy định trong Quy chế Quản lý tài chính của Công ty. Trong đó:

- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những ỏn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh. Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến 31/12/2009 Công ty đã trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 5.173.922.567 đồng và Quỹ dự phòng tài chính là 2.586.961.285 đồng.

Trải qua 3 năm hoạt động từ năm 2008 đến năm 2010 Công ty không phát sinh những khoản tổn thất, thiệt hại lớn; đồng thời vốn dùng cho sản xuất kinh doanh cũng không bị thiếu. Nên ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 đã quyết định Công ty không trích lập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự phòng tài chính trong năm 2010, chỉ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi, số còn lại của lợi nhuận chưa phân phối là cổ tức được đem chia cho các Cổ đông của Công ty.

11.1.6. Các khoản vay

Bảng 23: Các khoản vay của công ty

Đơn vị tính: VNĐ

ĐƠN VỊ TÍN DỤNG	31/12/2010
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Hà Nội	86.140.600.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	6.550.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long	34.162.600.000
	126.853.200.000
THỜI HẠN VAY	31/12/2010
Vay và nợ ngắn hạn	31.543.314.286
Vay và nợ dài hạn	95.309.885.714
Tổng cộng	126.853.200.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010)

- Vay và nợ ngắn hạn là số phải trả trong vòng 12 tháng
- Vay đầu tư tàu Sài Gòn Gas của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, CN Hà Nội đồng tài trợ với Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí, tại ngày 31 tháng 12

năm 2010 dư nợ vay là 4.550.000 USD tương đương 86.140.600.000 đồng. Trong đó nợ ngắn hạn: 13.793.314.286 đồng và nợ dài hạn: 72.347.285.714 đồng. Khoản vay này có thời hạn 07 năm và chịu lãi suất tiền vay hàng năm là 5,5% trong sáu tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân và bằng tổng bình quân lãi suất tiết kiệm bằng đô la Mỹ của cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của bốn ngân hàng tham khảo cộng 3%. Khoản vay được đảm bảo bằng con tàu Sài Gòn Gas theo tỷ lệ tương ứng.

- Vay đầu tư tàu Aquamarine Gas của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, CN Sài Gòn, tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 dư nợ vay là 6.550.000.000 đồng. Trong đó nợ ngắn hạn: 6.550.000.000 đồng. Lãi suất tiền vay hàng năm là 10,5% trong ba tháng đầu và bằng lãi suất tiết kiệm gửi kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ cộng 2,6% cho các tháng tiếp theo và sẽ đáo hạn vào ngày 14/09/2011. Tuy nhiên, khoản vay này đã được thanh toán trước hạn vào ngày 03/03/2011 và tài sản hình thành từ vốn vay theo đó đã được giải chấp.
- Vay đầu tư tàu Apollo Pacific của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, CN Nam Thăng Long, tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 dư nợ vay là 34.162.600.000 đồng. Trong đó nợ ngắn hạn: 11.200.000.000 đồng và nợ dài hạn: 22.962.600.000 đồng. Khoản vay này chịu lãi suất tiền vay hàng năm bằng lãi suất huy động tiết kiệm đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng 4,5% và sẽ đáo hạn vào ngày 23/12/2013. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản là con tàu Apollo Pacific theo tỷ lệ tương ứng.

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009 – 2010 và báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2011, tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty như sau:

➤ Các khoản phải thu:

Bảng 24: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2009	31/12/2010	30/09/2011
Phải thu khách hàng	19.558.364.551	47.447.452.938	67.625.946.236
Trả trước cho người bán	211.067.200	1.238.144.880	4.000.571.575
Các khoản phải thu khác	109.017.469	1.855.733.783	3.559.854.836
Tổng cộng	19.878.449.220	50.541.331.601	75.186.372.547

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC hợp nhất Quý III/2011)

➤ Các khoản phải trả (không bao gồm các khoản vay):

Bảng 25: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2009	31/12/2010	30/09/2011
Nợ ngắn hạn	24.285.429.490	40.806.668.152	55.400.890.257
Phải trả cho người bán	8.476.818.313	24.800.711.326	39.956.251.242
Người mua trả tiền trước	3.511.010.000	-	-
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	7.777.190.656	7.714.890.814	7.659.658.180
Phải trả công nhân viên	2.712.727.936	4.838.332.675	6.943.082.426
Chi phí phải trả	59.273.600	221.410.000	111.655.800
Phải trả phải nộp khác	115.576.418	2.250.421.914	730.242.609
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.632.832.567	980.901.423	-
Nợ dài hạn	120.407.625	115.717.625	111.867.067
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	120.407.625	115.747.625	111.867.067
Tổng cộng	24.405.837.115	40.922.385.777	55.512.757.324

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC hợp nhất Quý III/2011)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 26: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2009, 2010

TT	CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2009	Năm 2010	Từ 1/1/2011 đến 30/9/2011
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,70	3,21	3,62
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,46	2,94	3,38
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	10,05	31,12	30,12

2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	11,17	45,18	43,10
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	25	25	21
3.2	Vòng quay các khoản phải thu	Lần	18	11	7
3.3	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	84,52	70,30	81,25
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	16,92	9,91	8,58
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,57	12,74	6,93
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	15,20	9,61	9,99
4.4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	20,37	12,40	8,69

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC hợp nhất Quý III/2011)

Các chỉ số trên có thể cho ta thấy bức tranh tổng quát về tình hình hoạt động của công ty Gas Shipping như sau:

- **Khả năng thanh toán:** Trong năm 2010, các chỉ số khả năng thanh toán có sự giảm đáng kể so với năm 2009. Nguyên nhân chính là do Công ty thực hiện các khoản vay đầu tư để mua tàu Sài Gòn Gas, Aquamarine Gas và tàu Apollo Pacific nên làm gia tăng giá trị Nợ ngắn hạn. Tính trong 09 tháng đầu năm 2011, giá trị Tài sản ngắn hạn gia tăng, đồng thời Công ty thực hiện chi trả một số khoản vay ngắn hạn; vì thế, các hệ số khả năng thanh toán lại tăng cao so với năm 2010. Bên cạnh đó, các chỉ số này đều có giá trị lớn gấp nhiều lần so với mức yêu cầu tối thiểu là 1 (lần). Vì vậy, có thể khẳng định, Gas Shipping có tiềm lực tài chính rất tốt, và không gặp bất kỳ khó khăn nào trong việc thanh toán các khoản nợ.
- **Cơ cấu vốn:** Một rủi ro đặc trưng của các doanh nghiệp ngành vận tải biển là việc đầu tư vào tài sản cố định lớn nên hay dẫn tới tỷ lệ nợ cao trong cơ cấu vốn. Tuy nhiên, nhìn vào hệ số Nợ/Tổng tài sản của Gas Shipping thì có thể thấy đây là một con số rất nhỏ. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty mới đi vào hoạt động trong năm 2007 nên trong giai đoạn 2008 – 2009, Công ty mới chỉ dừng lại ở việc khai thác đội tàu được đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu. Từ năm 2010, để đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô và thị trường hoạt động, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua kế hoạch phát triển đội tàu với cơ cấu đầu tư mỗi tàu dự kiến gồm 30% vốn tự có và 70% vốn vay. Cụ thể, trong năm 2010, Công ty đã thực hiện khoản đầu tư vốn và vay dài hạn để đầu tư tàu Sài Gòn Gas,

tàu Aquamarine Gas và tàu Apollo Pacific, dẫn tới hệ số nợ của Công ty tăng từ 10% lên 31%. Các chỉ số này không có sự thay đổi đáng kể trong 09 tháng đầu năm 2011.

- **Khả năng sinh lời:** Mặc dù trong năm 2010, Doanh thu của Gas Shipping đã đạt sự tăng trưởng gần 85% nhưng do sự gia tăng của giá dầu – chi phí đầu vào trong khi giá cước vận tải chưa có sự điều chỉnh tăng tương ứng nên tỷ suất sinh lợi của Công ty trong năm 2010 đã điều chỉnh giảm so với năm 2009.

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát

12.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Bảng 27: Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Phùng Hưng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Nguyễn Thế Anh	Ủy viên HĐQT
4	Ông Vũ Văn Đức	Ủy viên HĐQT
5	Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh	Ủy viên HĐQT

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

a. Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Phùng Hưng

Giới tính: Nam
 Sinh ngày: 18/09/1974
 Nơi sinh: Bắc Thái
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Nam Định
 Địa chỉ thường trú: 123 Hoa Lan, Phường 2, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
 Số CMND: 271494293 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu, ngày cấp: 16/03/1992
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1997- 04/1998	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí (PVECC).	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
05/1998 - 06/1999	Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - PTSC tại TP. HCM.	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
06/1999 - 09/2002	Công ty Thương mại Dầu khí – Petechim.	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán
09/2002 - 04/2004	Công ty Vận tải Dầu khí.	Phó phụ trách phòng Tài chính Kế toán
04/2004 - 03/2006	Công ty Vận tải Dầu khí.	Trưởng phòng Tài chính kế toán
03/2006 - 10/2006	Công ty Vận tải Dầu khí.	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán
10/2006 - 05/2007	Công ty Vận tải Dầu khí.	Phó Tổng Giám đốc
05/2007 - nay	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí.	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận Tải Xăng dầu Phương Nam (Southern PetroTrans)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 22.000 cổ phần tương ứng: 0.07%
- Đại diện sở hữu: 6.933.200 cổ phần của PV Trans tại Gas Shipping
- Những người có liên quan: không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

b. Ủy viên HĐQT (Kiêm Giám đốc) - Ông Nguyễn Ngọc Anh

Giới tính: Nam
 Sinh ngày: 02/09/1962
 Nơi sinh: Hải Phòng
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: An Mỹ, Bình Lục, Hà Nam
 Địa chỉ thường trú: 102/5 Hoàng Văn Thụ, P7, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
 Số CMND: 273388884 Nơi cấp: BR-VT ngày cấp: 06/02/2007
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư điện tàu biển, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp, Ngoại ngữ tiếng Anh.

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980 – 1986	Đại học Hàng hải Việt Nam - Hải Phòng.	Sinh viên
11/1987 – 04/1997	Công ty Vận tải biển Hà Nội.	Điện trưởng tàu biển
05/1997 – 09/1998	Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài - Hải Phòng	Điện trưởng tàu biển
10/1998 – 05/1999	Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài - Sài Gòn.	Điện trưởng tàu biển
06/1999 - 09/2000	Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài - Sài Gòn	Nhân viên Thương mại
10/2000 - 12/2000	Kho ngoại quan - PTSC.	Chuyên viên Kỹ thuật
01/2001 – 12/2002	Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải	Phó phòng phụ trách Phòng Kế hoạch
01/2003 - 10/2006	Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải	Trưởng phòng Kế hoạch
11/2006 - 04/2007	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	Phó trưởng ban Tổ chức Hành chính

5/2007 - 11/2007	Công ty TNHH MTV Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu - PDC	Trưởng phòng Quản lý Chất lượng An toàn
12/2007-12/2007	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí.	Chuyên viên chính
01/2008 – nay	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế.	Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt.

Hành vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 14.000 cổ phần tương ứng: 0.047%
- Đại diện sở hữu: 4.500.000 cổ phần của PV Trans tại Gas Shipping
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

c. Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Thế Anh

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/11/1978

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: SN 65, Đường 30, Khu dân cư Tân Quy Đông, P. Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh.

Số CMND: 030978433 Nơi cấp: Hải Phòng ngày cấp: 06/11/2003

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2000-10/2002	Công ty xây dựng 201 – Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng	Cán bộ quản lý công trình

11/2002-07/2007	Công ty Vận tải Dầu khí	Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư
07/2007-07/2010	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	Phó ban Kế hoạch Đầu tư
08/2010-nay	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	Phụ trách Ban Kế hoạch Đầu tư

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 6.800 cổ phần tương ứng: 0.023%
- Đại diện sở hữu: 2.887.700 cổ phần của PV Trans tại Gas Shipping
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

d. Thành viên HĐQT - Ông Vũ Văn Đức

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/10/1963

Nơi sinh: Xã Đông Xuân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đông Xuân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 11-07&09 Chung cư Phạm Viết Chánh, P.19, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

Số CMND số: 273333213 Nơi cấp: BR-VT ngày cấp: 15/11/2005

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác máy tàu biển, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

1980-1986	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Sinh viên
1990-1991	Tổng công ty XNK - Dịch vụ Đầu tư và Vận tải biển Khánh Hòa - CN Hải Phòng.	Chuyên viên Phòng Tổng hợp
1991-1993	Tổng công ty Xuất nhập khẩu - Dịch vụ Đầu tư và Vận tải biển Khánh Hòa.	Thợ máy/Sỹ quan
1994-2000	XN tàu dịch vụ dầu khí PTSC Marine.	Thợ máy/Sỹ quan quản lý
2000-2007	Xí nghiệp tàu dịch vụ dầu khí PTSC Marine.	Chuyên viên GS kỹ thuật/Tổ phó Tổ GSKT/Tổ trưởng Tổ GSKT tàu LPG/Phó Phòng KTVT
01/01/2008	Công ty cổ phần vận tải sản phẩm khí Quốc Tế.	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng kỹ thuật vật tư

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 11.000 cổ phần tương ứng: 0.036%
- Đại diện sở hữu: 3.000.000 cổ phần của PV Trans tại Gas Shipping
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

e. Thành viên HĐQT - Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/11/1969

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 671/11 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

Số CMND số: 022432809 Nơi cấp: Tp.HCM ngày cấp: 13/03/2006

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - kế toán/cử nhân Nga văn

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1994 – 12/2000	Xí nghiệp liên doanh Cao su y tế - Laprodex (liên doanh với Nga)	Trợ lý/phiên dịch Tổng giám đốc
01/2000 – 12/2002	Công ty du lịch Fiditour	Nhân viên kế toán
01/2003 - 10/2007	Công ty cổ phần hàng không Pacific Airlines	Phó ban Tổ chức – nhân sự
11/2007 – nay	Tổng công ty cổ phần Vận tải dầu khí	Phó ban Tổ chức – nhân sự

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng: 0%
- Đại diện sở hữu: 3.000.000 cổ phần của PV Trans tại Gas Shipping
- Những người có liên quan: 6.000 cổ phần

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Đỗ Thị Ngọc Vân	Em	6.000

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

Bảng 28: Danh sách Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Kim Sơn	Phó Giám đốc
3	Ông Vũ Văn Đức	Phó Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Ổn	Phó Giám đốc

f. Giám đốc - Ông Nguyễn Ngọc Anh (xem phần b)

g. Phó Giám đốc – Ông Vũ Văn Đức (xem phần d)

h. Phó Giám đốc – Ông Nguyễn Văn Ổn

Giới tính: Nam
 Sinh ngày: 12/02/1963
 Nơi sinh: Hải Phòng
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Tràng Cát, Hải An, Hải Phòng
 Địa chỉ thường trú: 585 Tạ Quang Bửu, P4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.
 Số CMND: 023285809 Nơi cấp: Tp.HCM ngày cấp: 21/12/2006
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tàu biển

Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1988 – 05/1991	Công ty dịch vụ thủy sản Chiến Thắng	Nhân viên điều độ sản xuất, thợ máy lạnh tàu
05/1991 – 09/2002	Công ty tàu Dịch vụ dầu khí PTSC Marine	Sỹ quan điện
09/2002 – 12/2007	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	Phó Ban Kỹ thuật, Phụ trách Ban Kỹ thuật, Trưởng tiểu ban dự án, Ban tàu thuyền.
01/2008 – nay:	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 11.000 cổ phần tương ứng : 0.036%
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

i. Phó Giám đốc – Ông Nguyễn Kim Sơn

Giới tính: Nam
 Sinh ngày: 13/02/1972
 Nơi sinh: Phú Thọ
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Phú Thọ
 Địa chỉ thường trú: 28/2 Đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu
 Số CMND: 273060862 Nơi cấp: BR-VT ngày cấp: 19/04/2010
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1992-08/1995	Trường cấp III Trần Nguyên Hãn, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Giáo viên
09/1995-12/2007	Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm khí.	Chuyên viên
01/2008-nay	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: UVHĐQT Công ty CP Vận tải Nhật Việt.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 11.000 cổ phần tương ứng: 0.036%
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

12.2. Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Thế Dân

Họ và tên: Nguyễn Thế Dân
 Giới tính: Nam
 Sinh ngày: 29/06/1966
 Nơi sinh: Tam Hiệp – Biên Hoà – Đồng Nai
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Xã Cổ Thạch – Chí Linh – Hải Hưng
 Địa chỉ thường trú: 4A Cư xá Phúc Hải, P. Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai
 Số CMND: 270720435 Nơi cấp: Đồng Nai ngày cấp: 17/01/2005
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Kế Toán – Chuyên ngành Kế toán các ngành KTQD.

Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1985 -09/1989	Đại Học Tài Chính Kế Toán – TP. HCM	Sinh viên
10/1990 – 02/1992	Nhà máy Chế Biến Cao Su Biên Hoà.	Kế toán tổng hợp
03/1992 - 04/1994	Xí nghiệp CBTP Biên Hoà (Bia Biên Hoà).	Kế toán tổng hợp
05/1994 – 05/1995	Công ty Bia Sông Hậu.	Kế toán Trưởng
06/1995 - 10/1998	Công ty Liên Doanh Xuất Nhập Khẩu Gỗ Đông Nam Á	Trưởng phòng Xuất Nhập Khẩu
11/1998-12/2007	Công ty Liên Doanh Khí Hoá Lỏng Việt Nam.	Kế toán tổng hợp/ Phó Giám đốc Tài chính
01/2008 - nay	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế.	Kế toán tổng hợp/ Phó Phòng TCKT/ Kế Toán Trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Nhật Việt

Hành vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần tương ứng: 0.027%
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

12.3. Ban Kiểm soát

a. Trưởng Ban Kiểm soát – Ông Dương Hữu Tường

Giới tính: Nam
 Sinh ngày: 20/05/1978
 Nơi sinh: Thạch Hà, Hà Tĩnh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú: 1488/5/7/7 Đường 30/4, TP. Vũng Tàu
 Số CMND: 273223983 Nơi cấp : BR-VT ngày cấp: 20/06/2009
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế –Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp

Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2001- 1/2002	Xí nghiệp DV cung ứng DK Vũng Tàu.	Nhân viên kế toán
1/2002- 1/2003	Chi nhánh Công ty DV Du lịch DK tại Quảng Ngãi.	Kế toán trưởng
1/2003- 4/2004	Xí Nghiệp DVĐK Biển	Nhân viên kế toán
5/2004-7/2006	XN DV nhà – Petro Setco tại TP Vũng Tàu.	Kế toán trưởng
11/2006- 5/2007	Tổng công ty CP DV Kỹ thuật Dầu khí tại Hà Nội.	Kế toán XD CB
5/2007- 4/2008	Tổng công ty DV Kỹ thuật Dầu khí tại TP HCM.	Phó phòng QL vốn
10/2008- nay	Công ty DV Hàng hải Dầu khí – PV Trans	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần tương ứng: 0.017%
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

b. Thành viên Ban Kiểm soát – Trần Văn Luân

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/11/1977

Nơi sinh: Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Thắng Cương, Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: SN20 - Đường số 6 - KP4 - Hiệp Bình Chánh - Thủ Đức – TP HCM.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2001-09/2002	Xí nghiệp dịch vụ Cơ khí Hàng Hải – PTSC&MC	Tổ phó Tổ nhân sự tiền lương
07/2002-09/2005	Xí nghiệp dịch vụ Cơ khí Hàng Hải – PTSC&MC	Tổ phó phụ trách nhân sự tiền lương
10/2005-12/2006	Xí nghiệp dịch vụ Cơ khí Hàng Hải – PTSC&MC	Tổ trưởng tổ Nhân sự tiền lương
01/2007-03/2007	Tổng Công ty CP Dịch vụ KTDK - PTSC	Chuyên viên
04/2007-12/2007	Tổng Công ty CP Dịch vụ KTDK - PTSC	Tổ trưởng Lao động tiền lương và chế độ chính sách

01/2008-06/2009	Công ty cổ phần vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Phó phụ trách Phòng Tổ chức hành chính
07/2009-nay:	Công ty cổ phần vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Trưởng Phòng Tổ chức hành chính

Số CMND: 121213982 Nơi cấp: Bắc Giang ngày cấp: 18/04/2000

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị nhân lực

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải Nhật Việt.

Hành vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần tương ứng 0,02%
- Đại diện sở hữu: Không
- Những người có liên quan: 32.600 cổ phần

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Trần Thị Thanh Thúy	Vợ	32.600

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

c. Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Hà Thúc Hiếu

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/02/1975

Nơi sinh: Vĩnh Phú

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hương Thái, Hương Trà, Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú: 45/27 đường số 20, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. HCM.

Số CMND: 022859532 Nơi cấp: Tp.HCM ngày cấp: 07/01/2005

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Cử nhân cao đẳng kinh tế chuyên ngành kinh tế vận tải biển.

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1997-12/2002	Công ty đại lý P&O Nedlloyd, trực thuộc Công ty Vitranschart	Chuyên viên phòng Khai thác
09/2003-05/2010	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	Chuyên viên Ban Kế hoạch đầu tư
05/2010-nay	Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên BKS của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí, Thành viên BKS Công ty CP Vận tải Dầu khí Cửu Long.

Hành vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần tương ứng 0,017%
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

13. Tài sản

13.1 Lợi thế thương mại:

Năm 2010 Công ty đã tiến hành đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Vận tải Nhật Việt. Tổng số CP đầu tư là 2.550.000 CP chiếm 51% vốn điều lệ, trị giá 13.500 đồng/CP; Tổng mức đầu tư là: 34.425.000.000 đồng.

Công ty bắt đầu nắm quyền chi phối của Công ty CP Vận tải Nhật Việt từ ngày 20/12/2010. Trong quá trình đầu tư đã phát sinh một khoản chênh lệch giữa giá mua và giá gốc của CP là: 8.925.000.000 đồng; sau khi trừ đi phần cổ tức nhận được trước thời điểm nắm quyền chi phối (được quy định trong Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần) là: 5.375.509.997 đồng. Phần giá trị còn lại 3.549.490.003 đồng hình thành khoản Lợi thế thương mại được công ty phân bổ vào chi phí trong vòng 05 năm kể từ năm 2011.

Phân bổ ghi giảm Lợi thế thương mại trong 6 tháng đầu năm 2011 là: 354.949.000 đồng.

13.2 Giá trị tài sản:

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 như sau:

Bảng 29: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2010

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	31/12/2009		31/12/2010	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải	132.290.769.723	100.434.065.633	360.227.727.327	281.103.365.765
Máy móc, thiết bị	167.803.510	112.120.787	995.590.874	716.535.812
Thiết bị văn phòng	441.625.021	292.458.950	629.442.821	309.903.511
Cộng	132.900.198.254	100.838.645.370	361.852.761.022	282.129.805.088

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011 - 2015

Dựa vào định hướng phát triển cho giai 2011 – 2015, Gas Shipping có kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức dự kiến các năm như sau:

Bảng 30: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu năm	2011	2012	2013	2014	2015
1	Doanh thu	700	768	838	915	1,171
2	Lợi nhuận trước thuế	65	78	85	92	105
3	Lợi nhuận sau thuế	48,75	58,50	63,75	69,00	78,75
4	Vốn điều lệ	300	300	300	300	300
5	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	7%	8%	8%	8%	7%
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	16%	20%	21%	23%	26%
7	Cổ tức (%/VĐL)	12%	14%	16%	17%	19%
8	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/tháng)	19,25	21,00	23,00	25,00	27,50

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

Kế hoạch kinh doanh năm 2011 đã được Tổng công ty Cổ phần vận tải Dầu khí phê duyệt và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên vào ngày 25 tháng 04 năm 2011, cụ thể:

Bảng 31: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2010	Kế hoạch Năm 2011	Thay đổi 2011/2010
1	Vốn điều lệ	300,00	300,00	100,00%
2	Tổng Doanh thu	394,57	700,00	177,40%
2.1	Doanh thu từ dịch vụ vận tải:	376,11	484,00	128,68%
	- Từ tàu cho thuê định hạn	70,00	93,00	132,85%
	- Từ tàu cho thuê chuyển	102,00	190,00	186,27%
	- Từ tàu thuê ngoài	204,11	201,00	98,48%
2.2	Doanh thu từ dịch vụ thương mại	2,89	180,00	6.228,37%
2.3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	11,37	20,00	175,90%
2.4	Doanh thu khác	4,20	16,00	380,95%
3	Tổng Chi phí	344,07	635,00	184,55%
4	Lợi nhuận trước thuế	50,50	65,00	128,71%
5	Lợi nhuận sau thuế	37,57	48,75	129,75%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	12,52%	16,25%	129,79%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	11,00%	12,00%	109,09%

(Nguồn: Công ty Gas Shipping)

Các căn cứ để có thể đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 là:

- Hiện nay, bên cạnh nguồn cung LPG do Nhà máy xử lý khí Dinh Cố sản xuất, thị trường LPG Việt Nam có thêm nguồn cung LPG mới từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất,

sản lượng đạt mức 300.000 tấn/năm.

- Tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVN) và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), Gas Shipping được giao là đầu mối cung cấp dịch vụ vận chuyển LPG cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất và cho tất cả các đơn vị kinh doanh LPG trong Tập đoàn.
- Đội ngũ thuyền viên của Gas Shipping có trình độ chuyên môn cao, kỷ luật tốt và tương đối ổn định.
- Hệ thống quản lý an toàn ISM CODE đã phát huy tác dụng đối với việc quản lý đội tàu.
- Công ty đã áp dụng tốt hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào tất cả các hoạt động của công ty, nên đã tạo được uy tín trên thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện mối quan hệ với khách hàng.

14.2. Kế hoạch đầu tư năm 2011:

Theo kế hoạch SXKD năm 2011 đã được ĐHĐCĐ của Công ty thông qua, thì dự kiến vào quý VI năm 2011 sẽ đầu tư 01 tàu vận tải LPG có tải trọng 3.000 DWT trị giá 10,35 triệu USD.

Nguồn vốn được sử dụng cho dự án đầu tư. Bao gồm:

- Vốn chủ sở hữu (30%) : 3,11 triệu USD
- Vốn vay + khác (70%) : 7,24 triệu USD

Tuy nhiên đến nay dự án đầu tư này vẫn chưa triển khai và dự kiến sẽ được chuyển tiếp vào kế hoạch SXKD năm 2012 để thực hiện.

14.3. Biện pháp thực hiện

14.3.1. Biện pháp về tổ chức và quản lý:

- Gas Shipping phấn đấu xây dựng một bộ máy tổ chức quản lý gọn nhẹ và năng động.
- Áp dụng một cách triệt để các quy trình trong Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 để nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo công tác an toàn trong việc khai thác tàu.
- Giao cho công ty con quản lý và điều hành trực tiếp các tàu của công ty con. Gas Shipping trên cương vị là công ty mẹ sẽ đưa ra những biện pháp quản lý để phối hợp đội tàu của Công ty mẹ và công ty con khai thác một cách có hiệu quả nhất.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV công ty để thích ứng với tình hình phát triển của Gas Shipping.

- Xây dựng và hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp, chính sách đối với nhân viên để thu hút chất xám. Xây dựng Gas Shipping trở thành một công ty có môi trường làm việc chuyên nghiệp và quốc tế.

14.3.2. Biện pháp về kinh doanh:

- Ngày nay không một Công ty nào bắt tay vào kinh doanh lại không muốn gắn Công ty của mình vào thị trường. Mọi hoạt động kinh doanh đều phải xuất phát từ nhu cầu thị trường. Công ty muốn đứng vững thì phải nghiên cứu nhu cầu thị trường để có kế hoạch, chiến lược kinh doanh phù hợp. Tìm ra các giải pháp có hiệu quả để thực hiện các kế hoạch, chiến lược đó một cách tối ưu nhất.
- Một trong các giải pháp hữu hiệu nhất hiện nay đối với đơn vị cung cấp dịch vụ, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải, là vận dụng các hoạt động Marketing vào quá trình kinh doanh của mình. Marketing ngày càng có vị trí quan trọng trên thị trường, và không thể phủ nhận vai trò tích cực của nó. Tuy nhiên việc vận dụng Marketing trong các doanh nghiệp ở nước ta còn rất nhiều hạn chế, quy mô nhỏ, chưa có kế hoạch rõ ràng. Nhưng trong tương lai nếu Gas Shipping có một đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh thì có thể đảm bảo cho Công ty có được vị thế xứng đáng hay một sự tồn tại vững chắc trên thị trường.
- Việc tiến hành các hoạt động Marketing, xây dựng các chính sách Marketing sẽ giúp cho Lãnh đạo của công ty trong công tác điều hành kinh doanh sẽ có một cách nhìn tổng quát về thị trường và khả năng của Công ty, về vị trí của Công ty trên thị trường, thấy được điểm mạnh điểm yếu của Công ty. Để từ đó đưa ra các chính sách Marketing phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh doanh dịch vụ của mình.

14.3.3. Biện pháp về marketing:

- Tận dụng tối đa sự ủng hộ của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam và Tổng Công ty Cổ phần
- Vận tải Dầu khí trong công tác phát triển vận tải biển nói chung và vận tải khí hoá lỏng (LPG) nói riêng, để phát triển và chiếm lĩnh thị trường vận tải các sản phẩm khí trong nước, đặc biệt là cho các Nhà máy lọc hoá dầu.
- Hợp tác với các công ty trong nước (Doanh nghiệp lọc hoá dầu, doanh nghiệp kinh doanh phân phối khí) để cùng hợp tác khai thác và phát triển thị trường vận tải các sản phẩm khí.
- Tìm kiếm đối tác thông qua việc tăng cường hợp tác với các nhà môi giới hàng hải nước ngoài có uy tín để mở rộng thị trường vận tải khí.

14.3.4. Biện pháp về tài chính:

- Tổ chức bộ máy tài chính kế toán tinh gọn, linh hoạt;
- Thực hiện dự báo nhu cầu vốn một cách chính xác cho từng thời kỳ để đảm bảo huy động vốn hiệu quả phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển. đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng chủ động tài chính. bảo toàn và phát triển nguồn vốn;
- Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả;
- Thực hiện tối đa hóa lợi nhuận thông qua hoạt động đầu tư tài chính, liên doanh, liên kết;
- Đa dạng hóa nguồn vốn bằng việc huy động vốn từ các đối tác và các nguồn khác nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

14.3.5. Biện pháp về phát triển nguồn nhân lực:

Hiện nay, mục tiêu phát triển của Gas Shipping xác định là phấn đấu đến năm 2015 đưa công ty cơ bản trở thành một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải các sản phẩm khí theo hướng hiện đại. Vấn đề còn đang xác định là xây dựng chiến lược phát triển SXKD giai đoạn 2011-2015. Tạo nguồn nhân lực dồi dào cho công ty sẽ góp phần quan trọng có tính quyết định để thực hiện mục tiêu trên. Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực ở Gas Shipping như sau:

- *Một là:* Xác định rõ nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quan trọng và là tài nguyên quý giá nhất của Gas Shipping trong công cuộc đổi mới và phát triển đối với công ty.
- *Hai là:* Nâng cao hơn nữa đến chất lượng con người và chất lượng cuộc sống của CBCNV. Chất lượng con người, trước hết phải tính đến vấn đề chất lượng hình thể và sức khoẻ. Khi có chất lượng con người, phải tính đến chất lượng cuộc sống, có nghĩa là phải nuôi dưỡng về vật chất và tinh thần của CBCNV, bảo đảm cho người lao động có thể lực dồi dào, có trí tuệ minh mẫn.
- *Ba là:* Gas Shipping thực hiện xây dựng chiến lược nguồn nhân lực gắn với chiến lược phát triển sản xuất, chuyên môn hoá, hiện đại hóa, hội nhập với kinh tế quốc tế; xác định thật rõ xây dựng nguồn nhân lực là trách nhiệm của Lãnh đạo công ty và tổ chức thực hiện chính sách, trách nhiệm của cả hệ thống quản lý trong công ty.
- *Bốn là:* Gas Shipping có biện pháp giải quyết hiệu quả những vấn đề vừa cấp bách, vừa lâu dài của nguồn nhân lực, trong đó có vấn đề khai thác, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực, tạo một chuyển biến thật sự mạnh mẽ trong việc khai thác, đào tạo, sử dụng từ

nguồn nhân lực trong xã hội.

- *Năm là:* Gas Shipping có kế hoạch phối hợp tạo nguồn nhân lực từ các nguồn tuyển dụng để có kế hoạch khai thác, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng các nguồn nhân lực cho đúng.
- *Sáu là:* Không ngừng nâng cao trình độ học vấn và trình độ chuyên môn của nhân lực trong công ty. Thực hiện phương châm toàn công ty học tập và làm việc.
- *Bảy là:* Công ty có chính sách rõ ràng, minh bạch, đúng đắn đối với việc sử dụng, trọng dụng nhân tài, nhất là trọng dụng các cá nhân thật sự có tài năng cống hiến. Phải có sự phân biệt rành mạch giữa tài thật và tài giả, giữa những người cơ hội và những người chân chính trong công ty. Tạo điều kiện cho những người lao động thật sự có tài năng phát triển. Trong khi đó, những người cơ hội sẽ không thể tồn tại trong công ty.
- *Tám là:* Đưa ra những quyết định đúng đắn về việc được phép đầu tư vào cái gì trong nguồn nhân lực.
- *Chín là:* Cung cấp thông tin về nguồn nhân lực theo hướng rộng rãi và dân chủ, làm cho tất cả CBCNV thấy được tầm quan trọng của phát triển nguồn nhân lực trong công ty.
- *Mười là:* Hằng năm, công ty sẽ tổng kết về lý luận và thực tiễn đối với nguồn nhân lực, đánh giá đúng mặt được, mặt chưa được, kịp thời rút ra những kinh nghiệm, trên cơ sở đó mà xây dựng chính sách mới và điều chỉnh chính sách đã có về nguồn nhân lực ở Công ty.
- Nói tóm lại, nếu không làm tốt vấn đề tạo nguồn nhân lực cho công ty, thì khó lòng đạt được mục tiêu đến năm 2015, Gas Shipping cơ bản trở thành một Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải khí hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực Đông Nam Á.

14.3.6. Biện pháp về xây dựng và phát triển thương hiệu:

- Xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu;
- Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng;
- Thực hiện quảng bá thương hiệu, thông tin sản phẩm, thuyết phục khách hàng một cách hiệu quả;
- Gắn việc xây dựng thương hiệu với các hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.
- Bố trí nguồn lực tài chính phù hợp, sử dụng hợp lý và có hiệu quả trong việc xây dựng thương hiệu.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của Gas Shipping cùng với việc phân tích tình hình thị trường vận tải dầu khí, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí dự kiến trong giai đoạn 2011 – 2015 kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Gas Shipping có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Gas Shipping

Hiện tại, Gas Shipping không có những cam kết chưa thực hiện.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Hiện nay Công ty Gas Shipping không liên quan đến bất kể một vụ kiện tụng hay tranh chấp nào.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Loại chứng khoán niêm yết là Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá chứng khoán niêm yết là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/một cổ phiếu)

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Số chứng khoán niêm yết là 30.000.000 cổ phiếu (Ba mươi triệu cổ phiếu).

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định niêm yết

Căn cứ điểm đ, Khoản 1, Điều 8, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán thì Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong vòng 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ..

Bảng 32: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị			
1	Ông Nguyễn Phùng Hưng	22.000	0,073%
2	Ông Nguyễn Ngọc Anh	14.000	0,047%
3	Ông Nguyễn Thế Anh	6.800	0,023%
4	Ông Vũ Văn Đức	11.000	0,036%
5	Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh	0	0,000%
	Cộng	53.800	0.179%
Ban Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Kim Sơn	11.000	0,036%
2	Ông Nguyễn Văn Ôn	11.000	0,036%
	Cộng	22.000	0,072%
Ban Kiểm soát			
1	Dương Hữu Tường	5.000	0,017%
2	Trần Văn Luân	6.000	0,020%

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
3	Hà Thúc Hiếu	5.000	0,017%
	Cộng	16.000	0,053%
Kế toán trưởng			
1	Nguyễn Thế Dân	8.000	0,027%
Cổ đông đặc biệt			
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans)	20.320.900	67,74%
	Tổng cộng	20.420.700	68,044%

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT tính trên số cổ phần đăng ký niêm yết: 20.420.700 cổ phiếu. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ ngày cổ phiếu của công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

5. **Giá niêm yết dự kiến:** 17.000 đồng/ cổ phiếu

6. **Phương pháp tính giá**

Giá niêm yết cổ phiếu dự kiến sẽ được tính theo phương pháp P/E, P/B so sánh giá các cổ phiếu cùng ngành trên thị trường và phương pháp chiết khấu dòng tiền.

Những thông tin về các thông số P/E, EPS, BV, giá cổ phiếu được tham chiếu từ Bản tin Thị trường chứng khoán SGDCK Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 28/11/2011.

Mã CK	Tên	P/E	P/B
PJT	Công ty Cổ Phần Vận tải Xăng dầu Đường Thủy Petrolimex	4,3	0,5
SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	3,5	0,5
SSG	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu	5,8	1,0
VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	3,4	0,4
VNA	Công ty Cổ phần vận tải biển VINASHIP	5,3	0,3
VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	8,2	0,4
VST	Công ty Cổ Phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	7,5	0,4
VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco	3,9	0,4
Trung bình ngành		5,2	0,5

6.1. Phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá cổ phiếu Gas Shipping được tính theo phương pháp so sánh chỉ số giá trên giá trị sổ sách. Công thức định giá:

$$P = BV * P/Bbq$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu

BV (Book value): Giá trị sổ sách của cổ phiếu

P/Bbq: Hệ số Giá/Giá trị sổ sách bình quân ngành

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/09/2011 (triệu đồng)	336.926
Số lượng cổ phiếu lưu hành	30.000.000
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu	11.231
Hệ số P/B bình quân	0,5
Giá trị cổ phiếu hiện tại	5.629

6.2. Phương pháp P/E

Giá cổ phiếu Gas Shipping được tính theo phương pháp chỉ số giá thị trường. Công thức định giá:

$$P = EPS * P/Ebq$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu

EPS (Earning per share): Thu nhập trên cổ phiếu

P/Ebq: Hệ số Giá/Thu nhập bình quân ngành

Chỉ tiêu	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế 04 quý gần nhất (tỷ đồng)	46.306
Số lượng cổ phiếu lưu hành	30.000.000
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)	1.544
Hệ số P/E bình quân	5,2
Giá trị cổ phần hiện tại	8.080

6.3. Phương pháp chiết khấu dòng tiền (Discounted Cash Flow – DCF)

Mô hình này dựa trên quan điểm giá trị doanh nghiệp cần tính trên dòng tiền thu được của toàn bộ doanh nghiệp, không phân biệt vốn chủ sở hữu hay vốn vay. Sau khi tính toán xong giá trị do doanh nghiệp đem lại trừ đi các khoản nợ hiện hữu sẽ được giá trị của vốn chủ sở hữu.

Theo đó mô hình này định giá của cả doanh nghiệp do ngân lưu được sử dụng là ngân lưu hoạt động kinh doanh trước khi trừ đi các khoản nợ vay (vốn gốc và lãi) và các khoản đầu tư vào tài sản cố định. Vì ngân lưu của cả doanh nghiệp, nên chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) được sử dụng là tỷ suất chiết khấu.

$$FCFF = EBIT * (1 - \text{thuế suất}) + \text{Khấu hao} - \text{Chi phí đầu tư tài sản} - \Delta \text{Vốn lưu động}$$

$$P_0 = \sum_{t=1}^{t=n} \frac{FCFF_t}{(1+k)^t} + \frac{P_n}{(1+k)^n}$$

P_0 : Giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai của doanh nghiệp

$FCFF_t$: Giá trị dòng tiền doanh nghiệp tính cho giai đoạn 2012 – 2015

k : Chi phí sử dụng vốn bình quân gia quyền (WACC) hay hệ số chiết khấu

$$K = WACC = r_e * V/(V+D) + r_d * D/(V+D), \text{ trong đó:}$$

r_e = Chi phí sử dụng Vốn chủ sở hữu

r_d = Chi phí sử dụng Nợ vay sau thuế

V = Giá trị Vốn chủ sở hữu

D = Giá trị Nợ vay

g : Tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền doanh nghiệp ổn định từ năm 2016 trở đi

P_n : Giá trị các dòng tiền doanh nghiệp trong tương lai từ năm 2016 trở đi

$$P_n = FCFF_{(t+1)} / (k-g)$$

Xác định hệ số chiết khấu:

Chi phí nợ	2011 - 2015	2016 Onward
Tỷ lệ phi rủi ro	12,0%	10,0%
Beta	1,2	1,2
Phần bù rủi ro	8,0%	5,0%
K_e	21,6%	16,0%
Tỷ lệ nợ	30%	30%
Chi phí nợ	12%	14%
Mức thuế	25%	25%
WACC	17,8%	14,4%

Xác định giá trị cổ phần tại thời điểm hiện tại:

ĐỊNH GIÁ (triệu đồng)	FCFF
Giá trị doanh nghiệp	806.993
Tiền mặt và tương đương tiền	161.786
<u>Nợ ròn</u>	105.067
<u>Trừ: Lợi ích cổ đông thiểu số</u>	38.264
Giá trị dành cho cổ đông (triệu đồng)	825.448
Số lượng cổ phiếu lưu hành (tr)	30.000.000
Giá trị cổ phiếu (đồng)	27.515

6.4. Kết luận

Tổng hợp	Giá	Tỷ trọng	% Tỷ trọng
P/E	8.080	25%	2.020
P/B	5.629	25%	1.407
DCF	27.515	50%	13.757
Giá trung bình			17.185

Theo ba phương pháp tính giá trên, với tỷ trọng của các phương pháp là 25/25/50 thì mức giá của cổ phiếu Gas Shipping được định giá là: 17.100 đồng/cổ phiếu. Do đó, Hội đồng quản trị Gas Shipping quyết định dự kiến giá niêm yết là: 17.000 đồng/cổ phiếu.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Theo Luật Khuyến khích Đầu tư trong nước quy định: “Người nước ngoài được góp vốn hoặc mua cổ phần với mức không quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam vào những ngành, nghề, lĩnh vực thuộc Danh mục do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho từng thời kỳ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư”.

Khi Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết của một tổ chức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Hiện nay số lượng cổ phần nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Gas Shipping là 2.000.000 cổ phiếu, chiếm 6,67% vốn Điều lệ Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng nhóm mặt hàng, dịch vụ là: 0% và 10% , cụ thể như sau:

Dịch vụ vận tải quốc tế	0%
Dịch vụ vận tải nội địa	10%
Kinh doanh xăng dầu, LPG	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 Công ty phải chịu thuế suất thuế TNDN là 25% trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế theo qui định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

➤ **Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04.3934 3888
- Fax: 04.3934 3999
- Website: <http://psi.vn/>
- Email: dvkh@pvsecurities.com.vn

➤ **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:**

- Địa chỉ: Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại: 08.3914 6789 Fax: 08.3914 6969

➤ **Chi nhánh Hà Nội:**

- Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (04) 3934 3888 Fax: (04) 3934 3999

➤ **Chi nhánh Vũng Tàu:**

- Địa chỉ: Số 08 Hoàng Diệu, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại: (064) 6254 522 Fax: (064) 6254 521

➤ **Chi nhánh Đà Nẵng:**

- Địa chỉ: Số 54-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: (0511) 3899 338 Fax: (0511) 3899 339

➤ **Chi nhánh Nam Định:**

- Địa chỉ: Tầng 1, Lô 13+21 Đường Đông A, KĐT mới Hòa Vượng, Tp. Nam Định
- Điện thoại: (0350) 367 7989 Fax: (0350) 367 7979

➤ **Chi nhánh Thanh Hóa:**

- Địa chỉ: Tầng 1, Số 38A Đại lộ Lê Lợi, Tp. Thanh Hóa, Tỉnh. Thanh Hóa
- Điện thoại: (037) 391 5668/688/689 Fax: (037) 391 5699

➤ **Chi nhánh Nghệ An:**

- Địa chỉ: Tầng 1, Số 19 Quang Trung, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: (038) 868 8866 Fax: (038) 868 8868

➤ Chi nhánh Hải Phòng:

- Địa chỉ: Tầng 2, Số 5 Hồ Xuân Hương, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
- Điện thoại: (031) 351 5188 Fax: (031) 351 5199

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

- Địa chỉ: Số 8. Phạm Ngọc Thạch. Đống Đa. Hà Nội
- Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143
- Website: www.deloitte.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Quy chế Quản trị Công ty;
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua niêm yết cổ phiếu;
5. Các Báo cáo tài chính kiểm toán 2 năm (2009, 2010), và BCTC hợp nhất Quý III/2011.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 2 năm 2011

**CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC,
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Phùng Hùng

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Anh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Dương Hữu Tường

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Chế Dân

**CHỮ KÝ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**



Trần Hùng Dũng